

SIEMENS

WG54B2A1ES

Máy giặt



EN Hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn lắp ráp



là

Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số.



Mục lục

1 An toàn	4	6.2 Ngăn chứa chất tẩy rửa	
1.1 Cảnh báo chung Tổng		20 6.3 Bảng điều khiển.....	20 6.4 Logic v
4 1.2 Mục đích sử dụng dự kiến.....		7 Bảng chỉ báo	22
4 1.3 Giới hạn nhóm người dùng.....	4 1.4	8 Nút nhấn	25
Lắp đặt an toàn.....		9 Chương trình	29
5 1.5 Sử dụng an toàn.....	7 1.6 Vệ sinh và bảo dưỡng an toàn.....	10 Phụ kiện	33
2 Tránh thiệt hại về vật chất.....	11	11 Quần áo.....	33
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.....	12	11.1 Chuẩn bị đồ giặt.....	33 11.2 Hướng dẫn ghi nhãn của sự chăm sóc.....
3.1 Xử lý bao bì.....	12 3.2 Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.....	12 Chất tẩy rửa và sản phẩm vệ sinh.....	34
12 3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng.....	12	13 Hoạt động cơ bản	34
4 Lắp đặt và kết nối.....	12 4.1 Tháo hộp đựng thiết bị.....	13.1 Bật thiết bị.....	34 13.2 Cài đặt chương trình
12 4.2 Nội dung được cung cấp	13 4.3 Yêu cầu đối với địa điểm lắp đặt.....	đặt chương trình gram	35
13 4.4 Rút tiền bảo hiểm dễ vận chuyển.....	14	13.4 Mở cửa	35 13.5 Cho đồ giặt vào máy.....
4.5 Kết nối thiết bị.....	15	đầu chương trình	36 13.7 Ngâm đồ giặt.....
4.6 Cân bằng thiết bị.....	16	giặt.....	36 13.8 Cho đồ giặt vào máy giặt
5 Trước khi sử dụng thiết bị cho lần đầu tiên.....	17	13.9 Ngắt chương trình	36 13.10 Tiếp tục chương trình sau khi "Dừng xả"
5.1 Bật đầu chu trình giặt trong- nhiệt.....	17	13.11 Lấy đồ giặt ra	
6 Làm quen với apa-koanh khác.....		37 13.12 Chuyển thiết bị sang Sẵn sàng (Chờ).....	37
19 6.1 Thiết bị.....	19		

14 Khóa an toàn cho trẻ em.....	37	19 Xử lý sự cố nhỏ như.....	48
14.1 Kích hoạt bảo hiểm bảo vệ trẻ em	37	19.1 Mở khóa khẩn cấp..	55
14.2 Hủy kích hoạt bảo hiểm cho trẻ em.....	37	19.2 Cài đặt lại thẻ thẻ điện tử	55
15 Hệ thống định lượng thông minh	37	20 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải	
15.1 Đồ chất tẩy rửa dạng lỏng và nước xả vải vào ngăn đựng.....	37	20.1 Tháo rời thiết bị	55
15.2 Sử dụng buồng định lượng hướng dẫn sử dụng.....	38	20.2 Đặt khóa vận chuyển	56
15.3 Thay đổi bơm định lượng / ..  		20.3 Vận hành lại từ thiết bị.....	56
15.4 Điều chỉnh liều lượng- cơ bản	39	20.4 Xử lý thiết bị đã sử dụng.....	56
16 Kết nối nhà	39	21 Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật nica	57
16.1 Cấu hình ứng dụng Kết nối Trang chủ	39	21.1 Số sản phẩm (E- Số), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-Số.)	57
16.2 Ajustar Home Connect.....	39	21.2 Bảo hành hệ thống AQUA-STOP	57
16.3 Kích hoạt Wi-Fi của thiết bị.....	40	22 Giá trị tiêu thụ.....	59
16.4 Tắt Wi-Fi của thiết bị đến.....	40	23 Dữ liệu kỹ thuật	60
16.5 Cài đặt bản cập nhật phần mềm	40	23.1 Thông tin liên quan đến phần mềm miễn phí và mã nguồn mở	60
16.6 Thiết lập lại cài đặt mạng của thiết bị	40	24 Tuyên bố về sự phù hợp ..	61
16.7 Khởi động từ xa	40		
16.8 Chẩn đoán từ xa.....	41		
16.9 Bảo vệ dữ liệu	41		
17 Thiết lập cơ bản.....	41		
17.1 Chế độ xem cài đặt cơ bản.....	41		
17.2 Sửa đổi cài đặt cơ bản.....	42		
18 Chăm sóc và vệ sinh.....	42		
18.1 Vệ sinh lồng giặt	42		
18.2 Vệ sinh ngăn chứa cho chất tẩy rửa.....	43		
18.3 Vệ sinh máy bơm chân không làm	44		
18.4 Vệ sinh gioăng cao su.....	47		

là



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Cảnh báo chung



Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này.

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tương lai.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị đã bị hỏng.

trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Chỉ sử dụng thiết bị: để

giặt quần áo có thể giặt bằng máy và

đồ len có thể giặt được

giặt bằng tay theo hướng dẫn trên nhãn giặt.

bằng nước máy và các chất tẩy rửa thông thường cùng các sản phẩm chăm sóc phù hợp

với máy giặt. trong mục đích sử dụng riêng tư trong

gia đình và trong không gian kín trong môi trường gia đình. ở độ cao lên tới 4000 m

so với mực nước

biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Thiết bị này có thể được

sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan

hoặc tinh thần hạn chế, hoặc những người thiếu kiến thức hoặc kinh nghiệm, miễn là

họ được giám sát bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ hoặc đã được hướng

dẫn trước về cách sử dụng và đã hiểu những nguy hiểm có thể phát sinh từ thiết bị.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị trừ khi có người lớn chịu

trách nhiệm về sự an toàn của trẻ em giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 3 tuổi và vật nuôi khỏi thiết bị.

1.4 Cài đặt an toàn

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng dữ liệu trên nhãn sản phẩm.

của cùng một thứ.

Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện có điện áp dòng điện xoay chiều chạy qua phích cắm điều chỉnh có nối đất đất.

Kết nối tiếp địa của hệ thống lắp đặt điện mestica phải được lắp đặt theo đúng quy định hiện hành. Việc lắp đặt phải có đoạn cáp đủ lớn.

Nếu sử dụng cầu dao ngắt mạch dòng điện dư, chỉ lắp một loại thiết bị sứ có ký hiệu . 

Không bao giờ cấp điện cho thiết bị thông qua thiết bị cung cấp điện. chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ đếm thời gian hoặc điều khiển từ xa.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không,

có thể, một thiết bị tách biệt phải được lắp đặt trong hệ thống điện cố định theo quy định của pháp luật của cài đặt.

Khi lắp đặt thiết bị ở vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Cách điện không đúng cách của cáp kết nối mạng rất nguy hiểm.

Luôn tránh để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.

Luôn tránh để cáp kết nối mạng tiếp xúc với có góc hoặc cạnh sắc.

Không bao giờ uốn cong, đè bẹp hoặc sửa đổi cáp kết nối.

màu đỏ.

là



CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Việc sử dụng cáp kết nối mạng mở rộng và bộ chuyển đổi không được ủy quyền là rất nguy hiểm. Không sử dụng dây

điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm điện. Chỉ sử dụng bộ điều hợp mạng và cáp kết nối được ủy quyền.

hai của nhà sản xuất.

Nếu cáp kết nối mạng quá ngắn và không có

Nếu không còn cáp nữa, hãy liên hệ với thợ điện để điều chỉnh lại hệ thống lắp đặt trong nhà.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng thiết bị. Một người không thể tự mình nhắc thiết bị.

Nếu đặt thiết bị không đúng cách trong cột giặt và sấy, thiết bị có thể bị rơi.

Chỉ xếp chồng máy sấy lên máy giặt bằng bộ

kết nối do nhà sản xuất cung cấp. Không được phép sử dụng phương pháp cài đặt nào khác.

Không đặt thiết bị vào cột giặt và sấy nếu nhà sản xuất máy sấy không cung cấp bộ kết nối phù hợp.

Không đặt các thiết bị từ các nhà sản xuất khác nhau và từ các

độ sâu và chiều rộng trong cột giặt và sấy. Không lắp cột giặt và sấy trên cột-

không; các thiết bị có thể rơi.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị cuốn vào đó và chết ngạt. Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.

chúng ta.

Không cho trẻ em chơi đùa với bao bì sản phẩm.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị thương!

Thiết bị có thể di chuyển hoặc rung trong quá trình hoạt động. Lắp đặt thiết bị trên bề mặt sạch, phẳng và chắc chắn.

Cân bằng thiết bị bằng chân thiết bị và bộ cân bằng

Nước.

Có nguy cơ vấp ngã nếu ống và cáp kết nối với nguồn điện không được lắp đặt đúng cách.

Lắp đặt ống và cáp để kết nối với nguồn điện chính.

để chúng không gây trở ngại.

Nếu thiết bị được di chuyển về phía các thành phần nhô ra, chẳng hạn như: ví dụ. cánh cửa có thể vỡ thành nhiều mảnh.

Không di chuyển thiết bị về phía các thành phần phía trên-hướng ngoại.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị cắt!

Các cạnh sắc của thiết bị có thể gây ra vết cắt khi chạm vào.

Không chạm vào các cạnh sắc của thiết bị.

Đeo găng tay bảo vệ khi lắp đặt và vận chuyển thiết bị.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc cáp kết nối bị lỗi đều nguy hiểm.

Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm của thiết bị. Luôn rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì và đóng vòi nước.

Nước.

Gọi tới bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Trang 57

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

cái đó.

Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà.

Không để thiết bị ở nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao.

Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước, máy phun rửa áp lực cao, áp suất, ống mềm hoặc bình xịt để vệ sinh thiết bị.

là

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị, gây nguy hiểm đến tính mạng.

Không lắp đặt thiết

bị phía sau cánh cửa ngăn cản hoặc chặn

đó là việc mở cửa thiết bị.

Đối với các thiết bị đã qua sử dụng, hãy rút phích cắm khỏi dây nguồn.

kết nối mạng, sau đó cắt cáp kết nối mạng và phá khóa cửa thiết bị để cửa không thể đóng được nữa.

Việc vắt những loại quần áo lớn, không thấm nước có thể gây ra hiện tượng mất cân bằng và gây hư hỏng. Không

giặt hoặc vắt các vật dụng lớn, không thấm nước như chăn hoặc vỏ nệm bằng máy giặt.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ ngạt thở!

Nếu trẻ em tìm thấy những mảnh nhỏ, chúng có thể hít phải hoặc nuốt phải và bị nghẹn. Để các bộ phận

nhỏ xa tầm tay trẻ em. Không cho trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ ngộ độc!

Chất tẩy rửa và các sản phẩm làm sạch khác có thể gây ngộ độc nếu nuốt phải. Nếu nuốt phải, hãy

đến gặp bác sĩ ngay lập tức. Bảo quản chất tẩy rửa và sản phẩm vệ sinh ở nơi khô ráo, thoáng mát.

không dành cho trẻ em.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ nổ!

Nếu quần áo đã được xử lý trước đó bằng chất tẩy rửa dễ cháy có chứa dung môi, điều này có thể gây nổ trong thiết bị. Xả sạch quần áo đã

xử lý trước bằng

nước trước khi giặt.

 **THẬN TRỌNG** – Có nguy cơ bị thương!

Nắp có thể bị vỡ khi treo hoặc bỏ qua thiết bị. Không treo hoặc bỏ lên thiết bị.

Việc dựa hoặc đứng trên cửa mở có thể khiến thiết bị bị lật.

Không dựa hoặc tựa vào cửa thiết bị.

Không đặt vật gì lên cửa thiết bị.

Nếu bạn đặt tay vào bên trong trống khi nó đang quay,
có thể xảy ra thương tích.

Đợi cho đến khi trống dừng lại trước khi lắp
bàn tay.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị bỏng do chất lỏng nóng!
các bạn ơi!

Khi giặt bằng chương trình nhiệt độ cao, nước giặt sẽ trở nên rất nóng.

Không chạm vào nước giặt nóng.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị bỏng hóa chất!

Nếu ngăn chứa chất tẩy rửa bị mở, chất tẩy rửa có thể tràn ra ngoài. Khi tiếp xúc
với mắt hoặc với
da có thể bị kích ứng.

Nếu mắt hoặc da tiếp xúc với chất tẩy rửa hoặc sản phẩm làm sạch, phải rửa bằng
nước sạch.
dô i da o.

Nếu nuốt phải, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

Bảo quản chất tẩy rửa và sản phẩm vệ sinh ở nơi khô ráo, thoáng mát.
không dành cho trẻ em.

1.6 Vệ sinh và bảo dưỡng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

Không bao giờ sửa đổi thiết bị hoặc các tính năng của thiết bị về mặt kỹ thuật.
Chỉ những nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.

Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.

là

Nếu cấp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất, Dịch vụ sau bán hàng hoặc người có trình độ để tránh mọi tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

cái đó.

Trước khi vệ sinh, hãy ngắt phích cắm hoặc cầu chì khỏi hộp cầu chì. Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước, máy phun rửa áp lực cao, ống mềm hoặc bình xịt để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện khác là nguy hiểm. Chỉ sử dụng phụ tùng, phụ kiện chính hãng từ nhà sản xuất.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngộ độc!

Việc sử dụng chất tẩy rửa có dung môi có thể giải phóng hơi độc hại cho sức khỏe. Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi.

2 Tránh thiệt hại về vật chất

CHÚ Ý!

Liều lượng nước xả vải, chất tẩy rửa và sản phẩm vệ sinh không phù hợp có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của thiết bị. Lưu ý đến khuyến nghị về liều lượng chất tẩy rửa của nhà sản xuất.

Vượt quá tải trọng tối đa cho phép có thể ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị. Lưu ý đến tải trọng tối đa của từng chương trình và không vượt quá mức đó. "Chương trình", Trang 29 Thiết bị

được trang bị khóa vận chuyển.

Không tháo khóa vận chuyển có thể gây hư hỏng thiết bị và tài sản. Trước khi sử dụng lần đầu tiên, hãy tháo và cắt tất cả các khóa vận chuyển.

Trước mỗi lần vận chuyển, phải lắp đặt đầy đủ tất cả các khóa vận chuyển để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

Việc kết nối ống cấp nước không đúng cách có thể gây hư hỏng vật liệu. Vận chặt các vít trên bảng tay

cửa vào nước.

Kết nối ống cung cấp

cung cấp nước trực tiếp vào vòi nước mà không cần thêm các bộ phận kết nối như bộ chuyển đổi, van hoặc tương tự. Đảm bảo thân van ống cấp nước được lắp đặt sao cho không tiếp xúc với môi

trường và không chịu tác động của ngoại lực.

Đảm bảo đường kính bên trong của vòi nước ít nhất là 17 mm. Đảm bảo chiều dài ren ở đầu nối vòi nước

ít nhất là 10 mm.

Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của thiết bị. Đảm bảo áp suất nước của thiết bị cấp nước ít nhất là 100 kPa

(1 bar) và nhiều nhất là 1000 kPa (10 bar).

Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa được chỉ định, phải lắp van giảm áp giữa đầu vào nước và ống mềm của thiết bị.

Không bao giờ kết nối thiết bị với vòi nước nóng không có áp suất.

Ống nước bị sửa đổi hoặc hư hỏng có thể gây hư hỏng tài sản và thiết bị. Không bao giờ uốn cong, nghiền nát, sửa đổi hoặc cắt ống nước.

Chỉ sử dụng ống nước đi kèm hoặc ống nước thay thế ban đầu. Không bao giờ tái sử dụng ống nước đã qua sử dụng.

Sử dụng thiết bị với nước bẩn hoặc quá nóng có thể làm hỏng thiết bị và vật liệu của thiết bị. Chỉ sử dụng thiết bị với

nước lạnh chảy.

Các sản phẩm vệ sinh không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị. Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa có tính mài mòn hoặc mạnh.

Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa có nồng độ cồn cao.

là

Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bột

biển. Chỉ vệ sinh thiết bị bằng nước và vải mềm, ẩm. Trong trường hợp tiếp xúc với thiết bị, hãy ngay lập tức loại bỏ mọi dấu vết của chất tẩy rửa, cặn phun hoặc bất kỳ cặn nào khác.

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế. Loại bỏ từng mảnh riêng biệt theo bản chất của chúng.



Vứt bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trường.

3.2 Tiết kiệm năng lượng và tái sử dụng các khóa học

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện và nước hơn.

Sử dụng các chương trình có nhiệt độ thấp và thời gian giặt dài, đồng thời sử dụng khối lượng giặt tối đa cho phép. Trang 29
Liều lượng chất tẩy rửa tùy theo mức độ bẩn của quần áo.

Giảm nhiệt độ giặt đối với quần áo mỏng nhẹ hoặc bình thường.

Chọn tốc độ quay tối đa nếu quần áo sẽ được sấy khô sau đó trong máy sấy.

Giặt quần áo mà không giặt trước.

3.3 Chế độ tiết kiệm điện

Nếu thiết bị không được sử dụng trong một thời gian ngắn, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Tắt tất cả màn hình và đèn.



Chế độ tiết kiệm năng lượng sẽ kết thúc khi thiết bị được sử dụng lại.

Nếu thiết bị không được sử dụng trong thời gian dài, thiết bị sẽ tự động chuyển sang chế độ chờ.

4 Cài đặt và kết nối

4.1 Tháo hộp đựng thiết bị LƯU Ý!

Những vật dụng còn sót lại trong lồng giặt không nhằm mục đích sử dụng cho thiết bị có thể gây hư hỏng cho thiết bị và tài sản. Lấy những vật đó ra khỏi lồng giặt và

các phụ kiện được cung cấp trước khi vận hành.

1. Tháo hoàn toàn toàn bộ vật liệu đóng gói và nắp bảo vệ ra khỏi thiết bị. "Vứt bỏ bao bì", Trang 12
2. Kiểm tra xem thiết bị có hư hỏng rõ ràng không.
3. Mở cửa. Trang 35
4. Tháo phụ kiện ra khỏi bên trong lồng giặt.
5. Đóng cửa lại.

4.2 Nội dung được cung cấp

Khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra rằng tất cả các mảnh ghép đều có ở đó và chúng không hiện tại hư hỏng gây ra trong quá trình vận chuyển.

CHÚ Ý!
Hoạt động với các phụ kiện không đầy đủ hoặc bị lỗi có thể ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị hoặc gây ra thiệt hại về vật chất và hư hỏng cho thiết bị.

Không đưa vào hoạt động thiết bị có phụ kiện không đầy đủ hoặc bị lỗi.

Thay thế phụ kiện tương ứng.
ràng trước khi bật thiết bị. "Phụ kiện",
Trang 33

Lưu ý: Thiết bị đã được áp dụng chạy thử nghiệm tại nhà máy. Điều này có thể gây ra vết bẩn của nước trong thiết bị, đó là được loại bỏ trong lần giặt đầu tiên.

Nguồn cung bao gồm các yếu tố sau:

- Máy giặt
- Tài liệu đính kèm
- ị Bảo hiểm vận tải
- Nắp xô1

4.3 Yêu cầu của địa điểm địa điểm

! CẢNH BÁO
Nguy cơ bị điện giật!
Thiết bị chứa các thành phần chất dẫn điện. Chạm vào chúng kết quả nguy hiểm.

Không đưa vào hoạt động thiết bị không có nắp đầy.

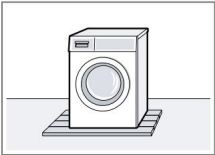
! CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!
Nếu sử dụng trên ván chân tường, nó có thể lật đổ.

Trước khi khởi động lần đầu cần thiết là các chân của thiết bị được cố định trên một bề đồ có kẹp buộc chặt Trang 33 của nhà sản xuất.

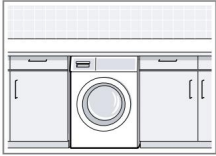
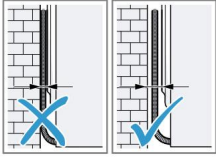
CHÚ Ý!
Đóng băng nước thải trong thiết bị có thể gây hư hỏng cho chính mình.

Không lắp đặt và vận hành thiết bị ở những khu vực có nguy cơ sường giá hoặc ở ngoài trời.
Nếu thiết bị nghiêng hơn 40°, nước còn lại từ thiết bị có thể rỗng và gây hư hỏng.
Nghiêng thiết bị một cách cẩn thận.
Vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng.

Vị trí	Yêu cầu
Chân 	Sửa chữa thiết bị với kẹp của việc buộc chặt Trang 33.
Trần nhà có dầm bằng gỗ 	Đặt thiết bị trên một tấm ván gỗ kháng cự với nước (tối thiểu (dày 30 mm) được bắt chặt vào sàn.

¹ Số lượng nắp xô thay đổi tùy theo từng mẫu.

là

Vị trí	Yêu cầu
Đồ nội thất nhà bếp cái đồ 	Chỉ đặt thiết bị dưới một mặt bàn làm việc được gắn chặt vào đồ nội thất bên cạnh. Rộng của không gian cần thiết: 60 cm.
Trên một bức tường 	Đừng giam cầm họ ống mềm cũng không cáp kết nối mạng giữa tường và thiết bị.

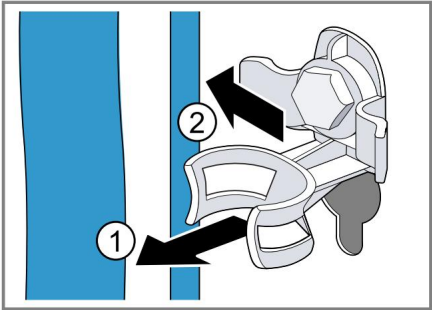
4.4 Rút bảo hiểm để vận chuyển

Thiết bị được trang bị khóa an toàn để vận chuyển ở mặt sau của cùng một mặt hàng.

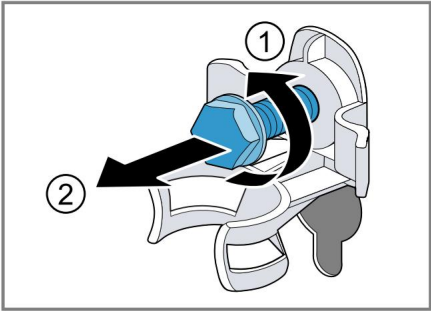
Lưu ý: Giữ lại khóa vận chuyển, ốc vít và nắp đây

một phương tiện giao thông trong tương lai.

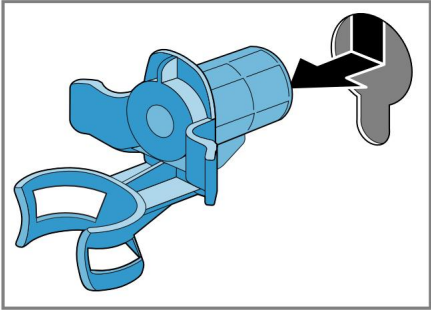
1. Tháo ống và cáp kết nối mạng ra khỏi giá đỡ.



2. Nối lỏng và tháo tất cả các vít khỏi bốn ổ khóa.
vận chuyển bằng cờ lê mở 13mm.



3. Tháo bốn nắp.



4. Lắp nắp xô vào và trượt chúng kéo chúng xuống.

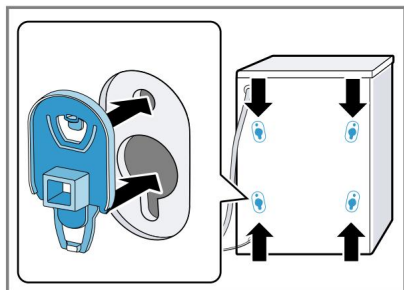
Ghi chú

Chỉ ra số lượng bia beta được bao gồm trong khối lượng cung cấp

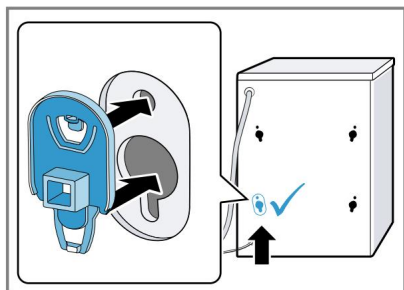
Nếu phạm vi giao hàng trong-

Bao gồm bốn nắp xô, lắp chúng vào bốn lỗ mở

để bảo hiểm vận chuyển.



Nếu nắp xô được bao gồm trong phạm vi giao hàng, chèn nắp xô vào lỗ mở góc dưới bên trái dành cho bảo hiểm cửa giao thông vận tải.



Lưu ý: Để đặt ổ khóa vận chuyển trên thiết bị để vận chuyển, hãy thực hiện các bước này theo thứ tự ngược lại.

4.5 Kết nối thiết bị

Kết nối ống cung cấp nước



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị chứa các thành phần chất dẫn điện. Chạm vào chúng kết quả nguy hiểm.

Không nhúng van điện aquastop trong nước.

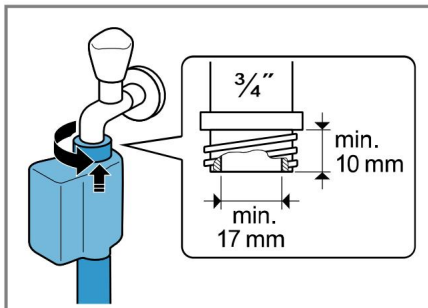
CHÚ Ý!

Việc kết nối ống cấp nước không đúng cách có thể gây hư hỏng vật liệu.

Vặn chặt các vít trên bảng tay cửa vào nước.

1. Kết nối ống cấp nước với đầu vào nước

(26,4 mm = 3/4").



2. Cẩn thận mở vòi nước và kiểm tra xem có rò rỉ không. của các khớp.

Các loại kết nối đầu ra Nước

Thông tin sẽ hữu ích cho kết nối thiết bị với ổ cắm điện Nước.

là

CHÚ Ý!

Khi xả nước, ống thoát nước vẫn chịu áp lực và có thể được tháo ra khỏi điểm kết nối.

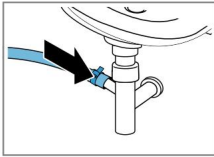
Đảm bảo ống thoát nước không bị ngắt kết nối ngoài ý muốn.

Nếu cống bị tắc hoặc bị chặn, nước thải sẽ bị kẹt
bạn có thể quay lại thiết bị.

Trước khi sử dụng thiết bị, hãy đảm bảo rằng nước thải đã được xả hết.
đi tản nhanh chóng và loại bỏ sự cản trở.

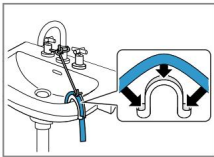
Lưu ý: Cần phải tính đến độ cao bơm.
Chiều cao bơm tối đa là 100 cm.

Ống hút



Bảo mật điểm kết nối với một cái kẹp (24-40mm).

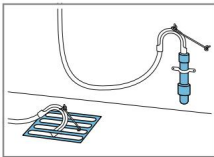
Chậu rửa mặt



Sửa chữa và bảo mật vòi của thoát nước với một lắp khuấy tay.
"Phụ kiện",
Trang 33

Ống nhựa

có công tay cao su hoặc bồn rửa



Sửa chữa và bảo mật vòi của thoát nước với một lắp khuấy tay.
"Phụ kiện",
Trang 33

Kết nối thiết bị với nguồn điện điện

Lưu ý: Hệ thống điện gia dụng cho thiết bị này phải tuân thủ luật pháp và quy định địa phương an toàn và phải có công tắc dòng điện dư.

1. Phích cắm của cáp kết nối

Phích cắm điện của thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện gần thiết bị.

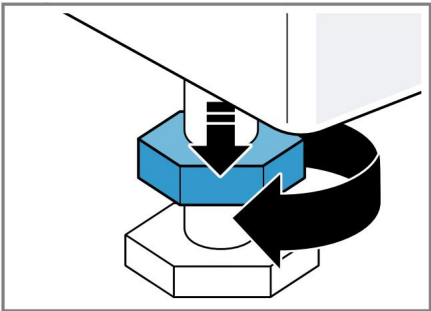
Dữ liệu kết nối của thiết bị có thể tìm thấy trong dữ liệu kỹ thuật Trang 60.

2. Kiểm tra xem phích cắm cáp kết nối mạng đã được cắm chặt chưa. vào ổ cắm điện.

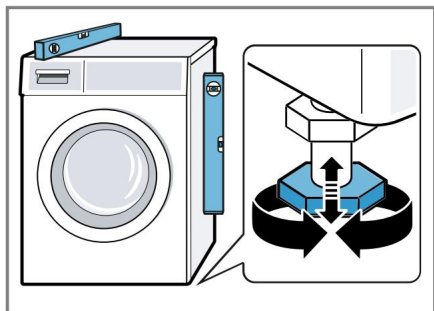
4.6 Cân bằng thiết bị

Để giảm tiếng ồn và độ rung và ngăn không cho thiết bị di chuyển, phải được cân bằng đúng cách.

1. Nới lỏng đai ốc khóa theo chiều kim đồng hồ bằng cờ lê mở 17 mm.

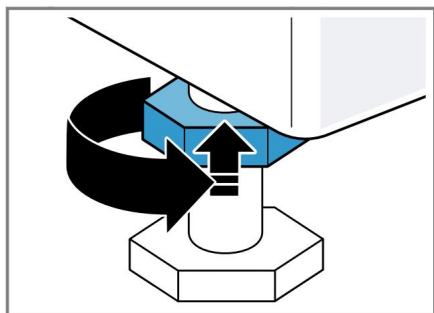


2. Xoay chân của thiết bị để cân bằng. Kiểm tra mức độ cân bằng bằng mực nước.



Tất cả các chân của thiết bị phải được gắn chặt trên sàn.

3. Siết chặt đai ốc khóa bằng cờ lê 17 mm, giữ chặt nó vào vỏ máy.



Giữ chặt chân của thiết bị mà không thay đổi chiều cao.

5 Trước khi sử dụng

thiết bị lần đầu tiên,
chỉ một lần thôi

Chuẩn bị thiết bị để sử dụng.

5.1 Bắt đầu chu trình giặt rỗng

Trước khi rời khỏi nhà máy, thiết bị đã trải qua các cuộc kiểm tra hoạt động toàn diện. Để loại bỏ hết nước còn sót lại, nên thực hiện chu trình giặt đầu tiên mà không có quần áo.

1. Sao xung()

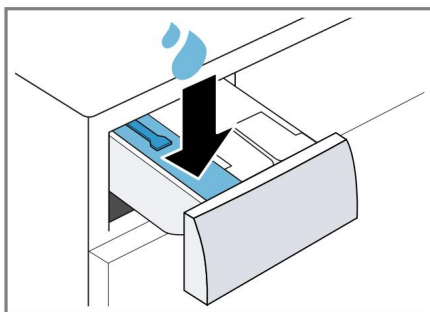
Quá trình đánh lửa mất vài giây.

2. Cài đặt chương trình giặt cotton / cotton 90°C hoặc chương trình vệ sinh lồng giặt trong ứng dụng Home Connect.

3. Đóng cửa lại.

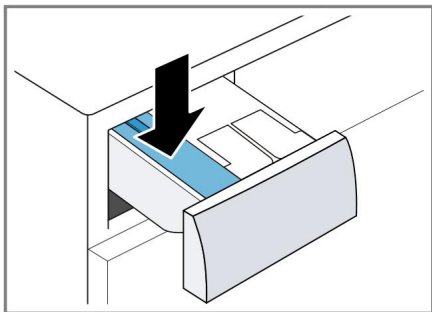
4. Mở ngăn đựng chất tẩy rửa.

5. Đổ đầy buồng định lượng hướng dẫn sử dụng với xấp xỉ 1 lít nước.



là

6. Thêm bột giặt với thuốc tẩy oxy trong buồng định lượng thủ công.



Để tránh tạo bọt, chỉ sử dụng một nửa lượng bột giặt đa năng được khuyến nghị để giặt quần áo ít bẩn. Không sử dụng chất tẩy rửa

dành cho quần áo len hoặc các mặt hàng mỏng manh.

7. Đóng ngăn đựng chất tẩy rửa.

8. Sao xung  để bắt đầu chương trình và.

a Bảng chỉ báo hiển thị thời gian còn lại của chương trình.

a Sau khi chương trình kết thúc, chữ End sẽ xuất hiện trên màn hình.

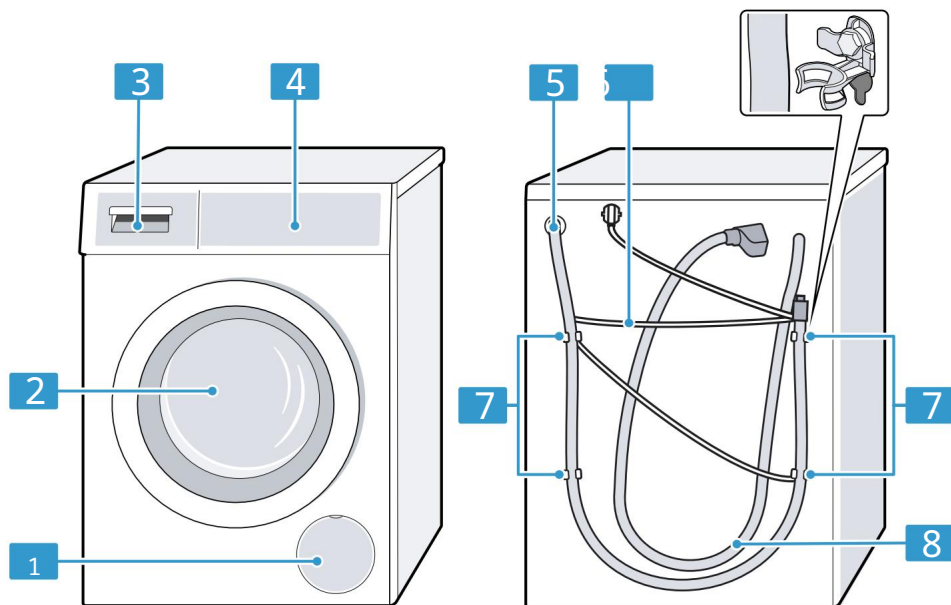
9. Bắt đầu giặt lần đầu tiên hoặc nhấn để đưa thiết bị vào chế độ đã sẵn sàng (Chờ). "Quản lý cơ bản", Trang 34



6 Làm quen với thiết bị

6.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị.



Tùy thuộc vào kiểu máy, các chi tiết nhỏ trong hình ảnh có thể khác nhau, ví dụ: ví dụ như màu sắc và hình dạng.

1 Cửa bảo dưỡng bơm xả Trang 44

2 Cửa Trang 35

3 Ngăn đựng chất tẩy rửa Trang 20

4 Bảng điều khiển
Trang 20

5 Ống thoát nước Trang 15

6 Cáp kết nối mạng Trang 16

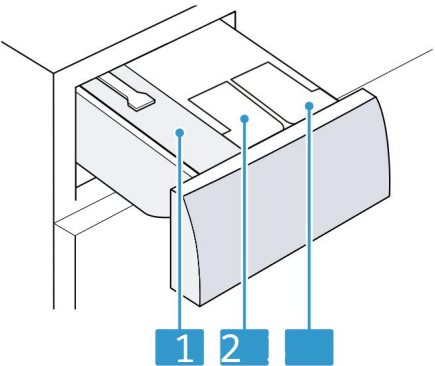
7 Bảo hiểm vận chuyển

8 Ống cấp nước Trang 15

là

6.2 Ngăn đựng chất tẩy rửa

Lưu ý: Thực hiện theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
và liều lượng chất tẩy rửa và sản phẩm làm sạch, cũng như chỉ dẫn được đưa ra trong phần mô tả chương trình.



- 1

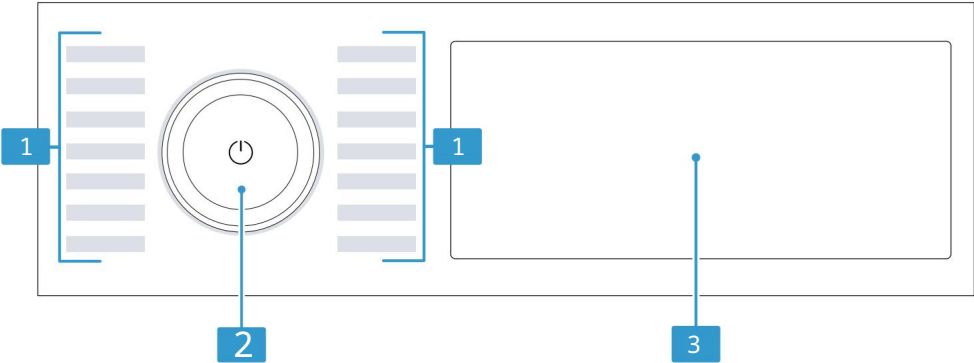
Buồng định lượng thủ công "Sử dụng buồng định lượng thủ công", Trang 38
- 2

Hộp đựng nước xả vải hoặc liều lượng chất tẩy rửa chất lỏng "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 37
- 3

Hộp định lượng cho Chất tẩy rửa dạng lỏng "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 37

6.3 Bảng điều khiển

Mọi chức năng của thiết bị đều có thể được điều chỉnh bằng bảng điều khiển. và nhận thông tin về trạng thái hoạt động.



1	Chương trình	Trang 29
2	Bộ chọn chương trình	Trang 34
3	Nút nhấn	Trang 25 và bảng chỉ báo Trang 22

6.4 Xử lý logic

Một số khu vực trên màn hình là phím và phản ứng với cảm ứng. Có thể kích hoạt, hủy kích hoạt hoặc sửa đổi cài đặt bằng cách nhấn các phím. Các cài đặt được kích hoạt sẽ được đánh dấu bằng màu sắc trên màn hình.

CHÚ Ý!

Va chạm mạnh vào màn hình có thể gây hư hỏng.
Không tác dụng lực lên bảng hiển thị.

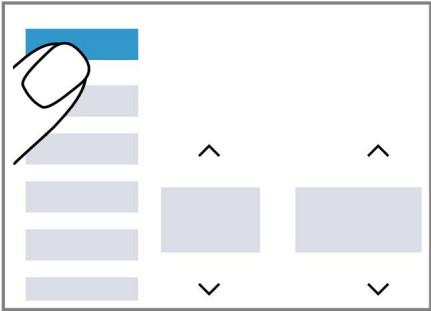
Không dùng vật sắc nhọn để ấn vào màn hình hiển thị.

Hiển thị hoặc ẩn các phím bổ sung

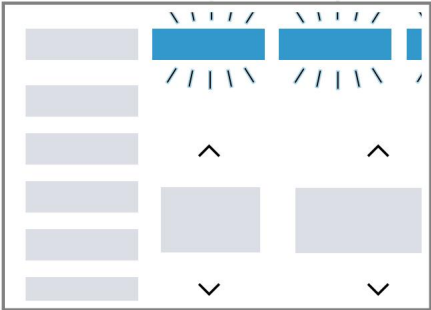
Một số phím bị

ẩn để màn hình hiển thị ít thông tin hơn.
Nếu các phím bổ sung này hiển thị trên màn hình, các cài đặt tương ứng có thể được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt.

- Để hiển thị các phím bổ sung, hãy nhấn nhanh phím + tùy chọn.



- Tất cả các phím bổ sung sẽ được hiển thị trên màn hình.



- Để ẩn các phím bổ sung, hãy nhấn nhanh phím + tùy chọn một lần nữa.

Thay đổi giá trị cài đặt Nếu một số cài đặt nhất định được kích hoạt, màn hình sẽ hiển thị các phím chọn và giá trị cài đặt có thể thay đổi. Nhấn các phím chọn Trang 25.

Màn hình hiển thị giá trị cài đặt.

là

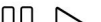
7 Bảng chỉ báo

Các giá trị hiện tại được thiết lập sẽ được hiển thị trên màn hình, tùy chọn lựa chọn hoặc văn bản có hướng dẫn.

Tùy thuộc vào trạng thái của chương trình, bảng chỉ báo sẽ hiển thị một số thông tin trong khu vực

Lưu ý: Các tính năng bổ sung có thể có thông qua các bản cập nhật phần mềm. Trang 40

Nếu có bản cập nhật phần mềm, bạn có thể tìm thấy thông tin chi tiết trong ứng dụng Home Connect.

+ opciones		1 prenda/peça	vapor	favorito	ajustes	 3 seg
sudor/suor						
césped/relva					    	
vino tinto vinho tinto						
aceite/óleo					 	
tomate					    	
sangre sangue		 				
manchas	i-Dos 1	i-Dos 2	prelav. 	termin. 	varioSpeed	

Ví dụ về hiển thị trên màn hình

Chỉ định	Sự miêu tả
0:40 ¹	Thời lượng chương trình/thời gian còn lại của chương trình dự kiến tính bằng giờ và phút.
	Kết thúc chương trình "Nút", Trang 26
10,01	Khuyến nghị về tải trọng tối đa cho phép chương trình được thiết lập theo kg.
 - 1400	Tốc độ quay được thiết lập theo vòng quay mỗi phút. Trang 26 0: không có vòng quay cuối cùng, chỉ có sự đổ rỗng  : dừng rửa, không xả nước
 - 90	Cài đặt nhiệt độ theo °C. Trang 26  (lạnh sâu)

¹ Ví dụ

Chỉ định	Sự miêu tả
	Bạn có thể tháo hoặc thêm quần áo và tạm dừng chương trình. hiện hành. Trang 36
Kết thúc	Trạng thái chương trình: kết thúc chương trình
	Trạng thái chương trình: bốc hơi
	Đèn sáng: chức năng khóa trẻ em đã được kích hoạt. Nhấp nhảy : Khóa trẻ em được kích hoạt và thiết bị được đã được sử dụng một thời gian. "Vô hiệu hóa khóa trẻ em", Trang 37
	Các chu trình xả bỏ sung đã được kích hoạt. Trang 27
	Chế độ giặt sơ được kích hoạt. Trang 27
	Quá trình làm nóng bằng hơi nước và bốc hơi quần áo được kích hoạt. Trang 25
	Kích hoạt thời lượng chương trình giảm. "Nút", Trang 25
	Giặt các khối lượng nhỏ hoặc quần áo được kích hoạt cá nhân. Trang 27
	Lưu chương trình. "Nút", Trang 28
máu / máu Loại vết máu được kích hoạt.	
cỏ/rừng Loại đốm cỏ được kích hoạt.	
rượu vang đỏ / rượu vang màu sắc	Loại vết bẩn rượu vang đỏ được kích hoạt.
mồ hôi / dầu	Loại vết bẩn mồ hôi được kích hoạt.
suor / dầu	Loại vết bẩn dầu mỡ thực phẩm được kích hoạt.
cà chua	Loại vết bẩn cà chua được kích hoạt.
	Thay đổi cài đặt cơ bản. Trang 42
	nhấp nhảy: Cần vệ sinh trống. Kích hoạt chương trình cotton/cotton 90°C để làm sạch và giữ cho lồng giặt và xô đựng nước sạch sẽ. "Vệ sinh lồng giặt", Trang 42
	Đã bật tính năng khởi động từ xa. Trang 27
	Sáng lên: thiết bị được kết nối với mạng thông qua Wi-Fi nội địa. Nhấp nhảy : Thiết bị đang cố gắng kết nối với mạng Wi-Fi. mạng lưới trong nước. "Home Connect ", Trang 39
¹	Ví dụ

là

Chỉ định	Sự miêu tả
	Đèn sáng: Hệ thống định lượng thông minh của de- chất tẩy rửa dạng lỏng được kích hoạt. Nhấp nháy : mức nạp tối thiểu của hộp định lượng thấp hơn. Trang 37  (chất tẩy rửa dạng lỏng)
 	Đèn sáng: hệ thống định lượng chất tẩy rửa dạng lỏng hoặc nước xả vải thông minh được kích hoạt. Nhấp nháy : mức nạp tối thiểu của hộp định lượng thấp hơn. Trang 37  (chất tẩy rửa dạng lỏng)  (chất làm mềm)
50 ml	Liều lượng cơ bản cho chất tẩy rửa hoặc chất làm mềm. Trang 39
	Thiết bị phát hiện có quá nhiều bọt.  "tạo bọt mạnh.", Trang 51
	Đèn sáng: cửa đã được khóa. - Để thêm quần áo, cửa có thể mở khóa khi nó sáng lên. "Cho  quần áo vào máy giặt", Trang 36 - Có thể ngắt chương trình để mở cửa. tôi. "Ngắt chương trình", Trang 36 Nhấp nháy : Cửa không được đóng đúng cách.
	Nước không có áp suất. Áp suất nước máy quá thấp.
	Ngăn chứa chất tẩy rửa không được lắp hoàn toàn.  , Trang 51
	Mã lỗi, chỉ báo lỗi, tín hiệu. Trang 48
¹ Ví dụ	

8 Nút Nhấn

Lưu ý: Các tính năng bổ sung có thể có thông qua các bản cập nhật phần mềm. Trang 40

Nếu có bản cập nhật phần mềm có sẵn, có thể tìm thấy nhiều hơn thông tin trong ứng dụng Ho-me Connect.

Một số phím được ẩn cho màn hình hiển thị một chỉ báo thu nhỏ. Những phím bổ sung này có thể được hiển thị trên màn hình. "Hiển thị hoặc ẩn các phím bổ sung", Trang 21

Việc lựa chọn cài đặt chương trình phụ thuộc vào chương trình được chọn.

Chìa khóa	Lựa chọn	Thông tin thêm
	bắt đầu Hủy bỏ tạm dừng	Bắt đầu, tạm dừng hoặc hủy chương trình. Nếu chương trình  , bạn có thể tạm dừng được hiển thị. Nếu chương trình  , bạn có thể bắt đầu được hiển thị.
	Chọn nhiều	Để thay đổi cài đặt, hãy nhấn phím chọn hoặc cho đến khi   hiển thị giá trị cài đặt mong muốn.
varioSpeed	kích hoạt vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thời lượng chương trình giảm. Lưu ý: Mức tiêu thụ điện năng tăng lên. Điều này không ảnh hưởng đến kết quả giặt.
đóm 	Chọn nhiều	Chọn loại vết bẩn. Nhiệt độ, sự chuyển động của thời gian ngâm và lồng giặt được điều chỉnh tùy theo loại vết bẩn.
hơi nước	kích hoạt vô hiệu hóa	Bật hoặc tắt chế độ sưởi ấm và hấp quần áo bằng hơi nước. Để làm quần áo tươi xốp và giảm nhăn, chu trình và tốc độ quay được điều chỉnh và vải được hấp vào cuối chương trình. Ghi chú Treo quần áo ngay sau khi giặt để giảm nguy cơ nếp nhăn. Trong các chương trình có tải trọng cho phép lớn hơn 4 kg, tải trọng tối đa cho phép được giảm xuống còn 4 kg.

là

Phím i-	Lựa chọn	Thông tin thêm
Dos 1	i kích hoạt vô hiệu hóa Điều chỉnh liều lượng cơ bản	Nếu cảm biến được nhấn trong thời gian ngắn, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt hệ thống định lượng chất tẩy rửa dạng lỏng thông minh.  Nếu nhấn cảm biến trong khoảng 3 giây, liều lượng cơ bản có thể được điều chỉnh. Trang 39
i-Hai 2	kích hoạt vô hiệu hóa Thay đổi máy phân phối Điều chỉnh liều lượng cơ bản	Nếu cảm biến được nhấn trong thời gian ngắn, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt hệ thống định lượng chất làm mềm vải thông minh hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng.  Nếu nhấn cảm biến trong khoảng 3 giây, hàm lượng liều lượng có thể được thay đổi / hoặc liều lượng có thể được điều chỉnh liều lượng cơ bản. "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 37
thời hạn. 	lên đến 24 giờ	Đặt kết thúc cho chương trình. Thời lượng của chương trình đã được bao gồm trong số giờ quy định. Thời lượng của chương trình được hiển thị sau khi bắt đầu nó. Lưu ý: Nhấn hoặc  cho đến khi màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.
	 - 90	Điều chỉnh nhiệt độ. Cài đặt nhiệt độ theo °C.
	 - 1400	Điều chỉnh tốc độ quay hoặc kích hoạt  (đúng rửa). Tốc độ quay được thiết lập theo vòng quay mỗi phút. Với tùy chọn không  đẩy ra nước vào cuối chu trình giặt và chức năng quay bị vô hiệu hóa. Quần áo vẫn ngập trong nước sau khi giặt xong.
 (chuyển đổi của màu đỏ)	kết nối Chế độ Sẵn sàng /Chờ Khởi động lại thiết bị	Bật thiết bị hoặc để ở chế độ chờ. Nếu bảng điều khiển không phản hồi, nhấn khoảng ⁽¹⁾ 5 giây để khởi động lại thiết bị. "Màn hình và các nút không phản ứng.", Trang 51

Chìa khóa	Lựa chọn	Thông tin thêm
	- kích hoạt vô hiệu hóa - Trang chủ Kết nối - Mở Cài đặt	Bật hoặc tắt chức năng khởi động từ xa. Trang 40
 3 giây	Kích hoạt Vô hiệu hóa	"Khóa trẻ em", Trang 37
cài đặt	Chọn nhiều	"Cài đặt cơ bản", Trang 41
+ tùy chọn	Hiển thị hoặc ẩn các phím thêm vào	Nếu phím được nhấn trong thời gian ngắn, có thể hiển thị hoặc ẩn các phím bổ sung. "Hiển thị hoặc ẩn các phím bổ sung", Trang 21
1 mảnh / kích hoạt quần áo vô hiệu hóa		Giặt một lượng nhỏ vải mỏng hoặc vải dày. Thời lượng của chương trình được rút ngắn và tiêu thụ năng lượng và nước là thích ứng với tải trọng. Lưu ý: Nếu cài đặt được kích hoạt, nó sẽ giảm Tải trọng tối đa cho phép của chương trình là 0,5 kg.
phòng trước 	kích hoạt vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ giặt trước, ví dụ ví dụ, để giặt quần áo rất nặng bản thủ. Lưu ý: Nếu hệ thống được kích hoạt liều lượng thông minh, chất tẩy rửa sẽ được tự động định lượng cho giặt sơ bộ và giặt chính. Nếu hệ thống định lượng thông minh bị vô hiệu hóa, chất tẩy rửa phải được đổ trực tiếp vào lồng giặt để giặt sơ bộ và vào khoang chứa. liều lượng thủ công để giặt lớn lao. Trang 20
 3x	Kích hoạt Vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt tối đa ba chu kỳ rửa thêm. Khuyến khích sử dụng cho da đặc biệt nhạy cảm hoặc ở những vùng có nước rất mềm.

là

Chìa	Lựa chọn	Thông tin thêm
khóa yêu thích	ị lưu điều chỉnh	Nếu nhấn cảm biến trong khoảng 3 giây, các cài đặt chương trình được cá nhân hóa sẽ được lưu. "Lưu cài đặt chương trình", Trang 35 Nếu cảm biến được nhấn trong thời gian ngắn, Bạn có thể cấu hình chương trình đã lưu bằng các thiết lập chương trình tùy chỉnh.

9 Chương trình

Ghi chú

Hướng dẫn trên nhãn chăm sóc cung cấp thêm thông tin để lựa chọn chương trình.

"Hướng dẫn nhãn chăm sóc", Trang 34

Chương trình cài đặt nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ không bị vượt quá.

nhiệt độ khuyến nghị trên nhãn hướng dẫn bảo quản. Nhiệt độ đạt được trong thiết bị có thể khác với nhiệt độ cài đặt. Hiệu quả giặt sạch tốt nhất có thể đạt được với hiệu suất năng lượng tối ưu.

Các tính năng bổ sung có thể có sẵn thông qua các bản cập nhật .

của phần mềm. Trang 40

Nếu có bản cập nhật phần mềm, bạn có thể tìm thấy thông tin chi tiết trong ứng dụng Home Connect.

Chương trình	Sự miêu tả	trọng tải tối đa- Và (kg)
bông	Giặt quần áo bằng vải cotton và vải lanh bền chắc. Cũng thích hợp như một chương trình ngắn cho quần áo có mức độ bẩn bình thường khi kích hoạt varioSpeed. Cài đặt chương trình: Tối đa 90 °C Tối đa 1400 vòng/phút	10,0 ¹ 5,0
sinh thái 40-60	Giặt quần áo bằng vải cotton và vải lanh. Lưu ý: Những sản phẩm có thể giặt ở nhiệt độ từ 40°C đến 60°C theo ký hiệu chăm sóc có thể giặt chung.  Hiệu quả giặt tương ứng với tốt nhất lớp hiệu quả giặt có thể theo yêu cầu pháp lý. Đối với chương trình này, nhiệt độ giặt là tự động điều chỉnh dựa trên số lượng sạch, để đạt được hiệu quả năng lượng tối ưu với hiệu quả giặt sạch tốt nhất. Không thể thay đổi nhiệt độ giặt. Tốc độ quay tối đa là 1400 vòng/phút	10,0
tổng hợp	Giặt quần áo làm từ sợi tổng hợp. Cài đặt chương trình: Tối đa 60 °C	4,0

¹ varioSpeed hành động.

² Không thể rửa được.

là

Chương trình	Sự miêu tả	tải trọng tối đa- Và (kg)
	Tối đa 1400 vòng/phút	
trộn	Giặt quần áo bằng vải cotton, vải lanh và sợi tổng hợp. Phù hợp với quần áo ít bẩn. Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 60 °C . 1400 rúp P. tr. Lựa	4,0
mỏng	Giặt được các loại lụa mỏng, viscose và sợi tổng hợp có thể giặt được. Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp với quần áo mỏng manh hoặc lụa. Lưu ý: Giặt những đồ vật rất mỏng manh hoặc có móc, khuy bấm hoặc thanh treo bằng lưới giặt. Mẹo: Việc giặt quần áo nhẹ nhàng sẽ giúp giảm sự mài mòn của sợi vải và sợi nhựa siêu nhỏ. Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 40 °C . 800đ P. tr.	2,0
 len / len	Giặt vải len hoặc vải pha có hàm lượng len cao, có thể giặt tay hoặc giặt máy. Đề quần áo không bị co lại, lỏng giặt di chuyển vải rất nhẹ nhàng, với những khoảng dừng dài. Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp với len. Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 40 °C . 800đ P. tr.	2,0
powerSpeed 59'	Giặt quần áo bằng vải cotton, vải lanh và sợi tổng hợp. Phù hợp với quần áo bẩn nhẹ hoặc bình thường. Kết quả giặt tối ưu trong vòng chưa đầy một giờ ngày. Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 40 °C . 1400 rúp P. tr.	5,0
	Xả sạch bằng cách vắt và xả nước. Cài đặt chương trình: tối đa. 1400 rúp P. tr.	-

¹

varioSpeed hành động.

²

Không thể rửa được.

Chương trình	Sự miêu tả	trọng tải tối đa- Và (kg)
	Ly tâm và xả nước. Nếu bạn chỉ muốn xả nước, hãy kích hoạt 0. Quần áo sẽ không được máy ly tâm. Cài đặt chương trình: tối đa. 1400 rúp P. tr.	-
chương trình ứng dụng 	Chọn các chương trình bổ sung trực tiếp thông qua ứng dụng Home Connect. Mô tả chương trình có sẵn trong ứng dụng Home Connect. Lưu ý: Thiết bị phải được kết nối với mạng gia đình và được đăng ký trong ứng dụng Home Connect. Trang 39	-
vệ sinh	Giặt quần áo bằng vải cotton và vải lanh bền chắc. Thích hợp cho những người bị dị ứng và trong trường hợp bạn cần mức độ vệ sinh cao. Lưu ý: Khi đạt đến nhiệt độ cài đặt, Điều này vẫn không đổi trong suốt quá trình giặt giũ. Cài đặt chương trình: Tối đa 60 °C Tối đa 1400 vòng/phút	6,5
Kết thúc thông minh 	Thích hợp cho áo sơ mi, áo phông và các loại quần áo tương tự làm từ cotton và vải lanh. Chương trình làm nóng và hấp quần áo khô với hơi nước để có thể treo quần áo một lần hoàn thành chương trình hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho chương trình tiếp theo ủi. Tải chương trình tối đa là năm áo sơ mi hoặc năm chiếc áo phông. Kích hoạt varioSpeed nếu bạn chỉ muốn bốc hơi một mảnh quần áo. Ghi chú Treo quần áo nóng và ẩm ngay sau khi chương trình kết thúc hoặc là ủi chúng. Quần áo không được giặt hoặc làm sạch. Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc nước xả vải.	- ²

1

varioSpeed hành động.

Không thể rửa được.

là

Chương trình	Sự miêu tả	tải trọng tối đa- Và (kg)
	Hơi nước nóng và có thể làm hỏng một số loại vải hoặc quần áo. Do đó, chương trình này không phù hợp với áo khoác ngoài hoặc các loại quần áo bằng lụa và len chẳng hạn. ví dụ. áo len.	
vệ sinh	Giặt vải cotton và vải tổng hợp bền. Mức độ bẩn và loại vải được phát hiện tự động. Quá trình giặt sẽ thích nghi. Lưu ý: Trong chương trình này, không thể điều chỉnh nhiệt độ hoặc tốc độ quay được xác định tự động. Nhiệt độ tối đa là 40 °C. Tốc độ quay tối đa là 1400 vòng/phút. P. tr. Giặt nhanh 15' /	6,0
30' quần áo bằng vải cotton và sợi tổng hợp.	Chương trình ngắn dành cho lượng quần áo ít bẩn.	4,0 2,01
	Chương trình kéo dài khoảng 30 phút. Nếu bạn muốn rút ngắn thời lượng chương trình xuống còn 15 phút, hãy kích hoạt varioSpeed. Tải trọng tối đa cho phép giảm xuống còn 2,0 kg. Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 40 °C . 1200đ P. tr.	
¹	varioSpeed hành động.	
²	Không thể rửa được.	

10 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Là được thiết kế cho thiết bị này.

Mẹo: Một số phụ kiện là có sẵn các màu khác. Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng.

Trang 57

	Ứng dụng	Số lượng đặt hàng
Mở rộng của ống cấp nước	Mở rộng ống cấp liệu nước lạnh hoặc aquastop (2,50 m).	WZ10131
Mở rộng của ống thoát nước	Kéo dài ống thoát nước (2,20m).	11057910
Kẹp giữ	Cải thiện vị trí an toàn của thiết bị.	WX975600
Lắp khay tay	Sửa ống thoát nước.	00655300
Nền tảng	Đặt thiết bị ở vị trí được nâng lên để có thể dễ dàng chất và dỡ hàng.	WZWP20W
Máy làm sạch	Máy làm sạch để chăm sóc ngăn bên trong của thiết bị.	00311928

11 mục

11.1 Chuẩn bị giặt giũ

CHÚ Ý!

Các đối tượng còn lại giữa giặt giũ có thể làm hỏng quần áo rất nhiều giống như cái trống.

Trước khi khởi động, hãy loại bỏ tất cả các vật thể có thể ở trong túi quần áo.

Sử dụng

Trong quá trình chuẩn bị quần áo, bảo vệ thiết bị và quần áo. Lau sạch cát và bụi bẩn.

Phân loại quần áo theo màu sắc và chất liệu, chú ý đến nhãn hướng dẫn chăm sóc quần áo.

Đóng khóa kéo và Velcros, cài chặt các nút bấm và nút các nút

Buộc các dây vải lại với nhau, ruy băng vải và dây Tháo móc rèm và băng chì

Rửa những vật dụng nhỏ hoặc rất tinh tế trong lưới giặt

Kết hợp quần áo lớn và nhỏ móng tay để rửa

Giặt quần áo ngay lập tức với vết bẩn gần đây

là

Xử lý trước quần áo bằng
vết bẩn khô và giặt nhiều lần

Đặt quần áo chưa gấp vào
trống.

Xả sạch quần áo nhiều lần
đã được xử lý trước bằng thuốc tẩy clo
trước khi tải
cái trống

11.2 Chỉ dẫn nhãn chăm sóc

Nhãn có hướng dẫn cho
rửa

Biểu tượng Chương trình khuyến nghị	
	Bông (bình thường)
	Tổng hợp (mỏng manh)
	Vải mỏng manh/lụa để giặt tay (đặc biệt là vải mỏng manh)
	Len (giặt tay)
	(không thể giặt trong máy giặt)

12 Chất tẩy rửa và sản phẩm làm sạch

Lựa chọn và sử dụng đúng chất tẩy rửa và
sản phẩm
sản phẩm làm sạch giúp chăm sóc
thiết bị và quần áo.
Thông tin của nhà sản xuất về
cách sử dụng và liều dùng có thể tìm thấy
trên bao bì.

Ghi chú

Nếu sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng,
chúng phải tự chảy
Không trộn lẫn các chất tẩy rửa khác nhau
chất lỏng
Không trộn chất tẩy rửa với
chất làm mềm

Không sử dụng các sản phẩm đã hết hạn sử
dụng hoặc
rất dày
Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi,
chất ăn mòn hoặc phát ra khí.

Không sử dụng thuốc tẩy có chứa clo
rơ
Sử dụng chất tạo màu một cách tiết kiệm vì muối
có định có thể ăn mòn thép không gỉ.

Không sử dụng thuốc tẩy trong thiết bị.
chuột
Không sử dụng giấm để làm đầy
hộp liều lượng
Trang 37 khi sử dụng
hệ thống định lượng thông minh.

13 Xử lý cơ bản

13.1 Bật thiết bị

Lưu ý: Nếu thiết bị được bật trong
lần đầu tiên sau khi kết nối nó
Về mặt điện, quá trình kết nối có thể mất
tối đa một phút.

Yêu cầu: Thiết bị đã được cài đặt
và kết nối đúng cách.
Trang 12
Sao xung).

Quá trình đánh lửa diễn ra
mất vài giây.

a Bạn có thể nghe thấy quá trình kiểm
tra chức năng đang được thực hiện.

Lưu ý: Đèn chiếu sáng trống là
tự động tắt.

13.2 Điều chỉnh chương trình

1. Chọn chương trình mong muốn

bằng nút chọn chương trình.

"Chương trình", Trang 29

a Bảng chỉ báo hiển thị

cài đặt chương trình.

2. Điều chỉnh chương trình. "Nút", Trang 25

Xem xét thông tin liên quan đến logic quản lý

Trang 21.

Cài đặt chương trình không được lưu trữ vĩnh viễn cho chương trình.

Lưu ý: Nếu hệ thống định lượng thông minh được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt, lưu cài đặt.

Cấu hình các chương trình bổ sung

Yêu cầu: Home Connect đã được thiết lập.

Trang 39

1. Điều chỉnh chương trình chương trình ứng



dụng a Đèn báo nhấp nháy.

2. Sao xung

đến ứng dụng Home Connect

hiển thị các chương trình có thể lựa chọn.

3. Cài đặt chương trình trong ứng dụng Home Connect.

4. Nếu muốn, hãy thực hiện điều chỉnh chương trình.

"Nút", Trang 25

5. Khởi động chương trình. Trang 36

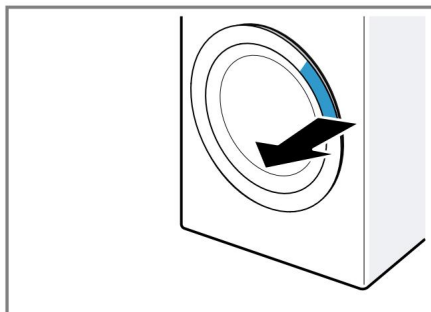
Nhấn vào mục yêu thích để xấp xỉ 3 giây.

Để truy cập chương trình đã lưu, hãy nhấn mục yêu thích.

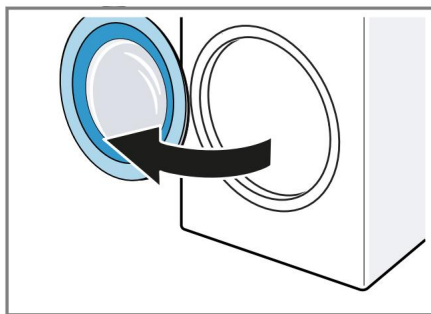
Lưu ý: Lập lại các bước để ghi đè lên chương trình đã lưu.

13.4 Mở cửa

1. Luồn tay vào dưới tay nắm cửa và kéo cửa.



2. Mở cửa.



13.3 Lưu cài đặt chương trình

Chúng có thể được lưu dưới dạng mục ưa thích thiết lập tùy chỉnh cho một chương trình.

Yêu cầu: Đã thiết lập xong chương trình.

Trang 34

13.5 Nạp đồ giặt

Lưu ý: Để tránh sự hình thành

nếp nhăn, hãy tính đến tải trọng chương trình tối đa.

"Chương trình", Trang 29

là

Yêu cầu

Quần áo đã được chuẩn bị và phân loại.
từ.

"Quà tặng", Trang 33

Trống phải trống.

1. Mở cửa. Trang 35

2. Cho quần áo vào lồng giặt.

3. Đóng cửa lại.

Hãy chắc chắn rằng không có quần áo nào bị bỏ lại
móc vào cửa.

13.6 Bắt đầu chương trình

Lưu ý: Nếu hệ thống định lượng
thông minh đang bật, kiểm tra
rằng các thùng chứa định lượng
đầy đủ Trang 37 và đó là
đã điều chỉnh liều lượng cơ bản Trang 39.

Yêu cầu: Đã thiết lập xong chương trình.

Trang 34

Sao xung 

Trống vẫn quay, nó thực hiện
chức năng phát hiện tải có thể kéo dài
tới 2 phút và sau đó đổ đầy nước.

a Bảng chỉ báo hiển thị

thời lượng của chương trình hoặc mục đích
của chương trình.

a Sau khi chương trình kết thúc, chữ End
sẽ xuất hiện trên màn hình.

13.7 Ngâm quần áo

Lưu ý: Không cần ngâm.

chất tẩy rửa bổ sung. Thiết bị sử dụng chất
tẩy rửa được định lượng cho
ngâm và giặt.

Yêu cầu

Quần áo ở bên trong. Trang 35

Một chương trình đã được bắt đầu .

Trang 36

1. Sau khoảng 10 phút, nhấn lại để bắt đầu



chương trình.

Chương trình dừng lại và quần áo được
có thể ngâm được.

2. Sau khi thời hạn đã trôi qua
thời gian ngâm mong muốn, nhấn lại.



13.8 Cho quần áo vào máy giặt

Sau khi chương trình bắt đầu, bạn có thể
thêm hoặc bớt quần áo bất cứ lúc nào tùy thuộc
vào trạng thái của chương trình.

1. Sao xung 

Thiết bị dừng lại.

Lưu ý: Nếu bạn muốn giới thiệu quần áo
thêm vào trong máy giặt, hãy ghi nhớ
làm theo các chỉ dẫn trên bảng điều khiển
chỉ báo.

"Bảng chỉ báo", Trang 24

"Bảng chỉ báo", Trang 23

2. Mở cửa. Trang 35

3. Thêm hoặc bớt quần áo.

4. Đóng cửa lại.

5. Sao xung 

13.9 Ngắt chương trình

1. Sao xung 

2. Mở cửa. Trang 35

Khi mực nước và nhiệt độ rất cao,

cửa vẫn bị khóa bởi

lý do an ninh.

- Với nhiệt độ cao, bắt đầu
chương trình . 

- Khi mực nước cao, hãy khởi động chương
trình hoặc chọn chương trình phù hợp.

đã được

làm trống. "Chương trình", Trang 29

3. Lấy quần áo ra. Trang 37

13.10 Tiếp tục chương trình sau khi "Dừng rửa sạch"

Yêu cầu

Chức năng dừng xả được kích hoạt.
"Nút",

Trang 26

Chu trình xả cuối cùng của chương trình
đã hoàn tất và
quần áo đang ở trong nước giặt.

1. Cấu hình chương trình hoặc đặt
đang đồ rỗng. Trang 29
2. Sao xung 

13.11 Cởi bỏ quần áo

1. Mở cửa. Trang 35
2. Lấy quần áo ra khỏi lồng giặt.

13.12 Đặt thiết bị ở chế độ chờ

1. Sao xung .
2. Làm sạch gioăng cao su.
Trang 47

Lưu ý: Để lại cửa thiết bị và
ngăn đựng chất tẩy rửa
mở ra để khô.

14 Khóa an toàn cho trẻ em

Bảo vệ thiết bị khỏi sự xâm phạm
sử dụng các nút điều khiển một cách vô tình.

14.1 Kích hoạt bảo hiểm chống trẻ em

Nhấn khoảng 3 giây
3 giây.

- a Màn hình hiển thị .
- a Các nút điều khiển đã bị khóa.

Khóa an toàn cho trẻ em cũng có
vẫn được kích hoạt nếu thiết bị là
ở chế độ chờ và khi
xảy ra mất điện
của hiện tại.

14.2 Tắt chức năng khóa trẻ em

Yêu cầu: Để hủy kích hoạt bảo hiểm
đối với trẻ em, thiết bị phải được bật.

Nhấn khoảng 3 giây
3 giây.

- a Biểu tượng trên màn hình  đi
kích cỡ.

15 Hệ thống định lượng thông minh

Hệ thống định lượng thông minh
Thiết bị được kích hoạt từ nhà máy
và tự động định lượng chất tẩy rửa dạng
lỏng và nước xả vải cho
chương trình mà nó có thể
liều lượng thông minh.

Lưu ý: Có thể tắt hệ thống định lượng
thông minh bằng cách sử dụng các nút
Trang 25, chẳng hạn.
ví dụ, để định lượng thủ công
bột giặt Trang 38.

15.1 Nạp chất tẩy rửa dạng lỏng

chất lỏng và chất làm mềm vải trong
máy phân phối

Nếu sử dụng hệ thống định lượng thông minh
hoặc nếu thiết bị hiển thị cảnh báo khi đang
hoạt động, hãy đổ đầy đơn vị định lượng.

Ghi chú

Chỉ cho chất tẩy rửa dạng lỏng và nước
xả vải phù hợp vào máy giặt.
trong các máy phân phối. Trang 34

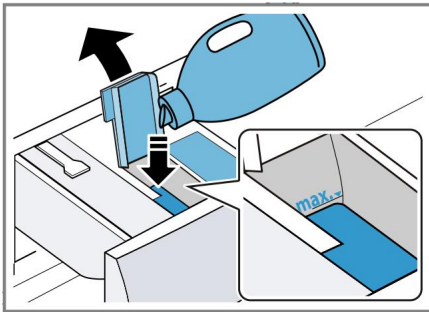
là

Nếu chất tẩy rửa dạng lỏng được nạp lại hoặc nước xả vải trong hộp đựng, hãy sử dụng cùng một sản phẩm.

Nếu chất tẩy rửa dạng lỏng hoặc chất làm mềm vải trong ngăn chứa được thay thế đối với sản phẩm khác, hãy vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa trước Trang 43.

Nếu sử dụng hệ thống định lượng thông minh, không nên thêm quá 100% tổng lượng. thêm chất tẩy rửa hoặc nước xả vải vào buồng định lượng thủ công để tránh dùng quá liều hoặc sự hình thành bọt.

1. Mở ngăn đựng chất tẩy rửa.
2. Mở nắp và đổ đầy bình tương ứng Trang 20 với chất tẩy rửa dạng lỏng và nước xả vải.



Khi đổ đầy, không được vượt quá vạch mức độ lấp đầy tối đa.

Lưu ý: Chúng cũng có thể được sử dụng cả hai hộp đựng chất tẩy rửa dạng lỏng. Để làm điều này, hãy đặt máy phân phối bị lộn ngược.

Trang 38

3. Đóng nắp lại.

Lưu ý: Để ngăn chặn chất tẩy rửa chất lỏng hoặc nước xả vải để làm khô, đóng nắp lại ngay lập tức sau khi đã điền đầy đủ.

4. Đóng ngăn đựng chất tẩy rửa.

15.2 Sử dụng buồng định lượng thủ công

Trong trường hợp không sử dụng hệ thống liều lượng thông minh, liều lượng thông minh không thể thực hiện được đối với một chương trình hoặc bạn muốn thêm nhiều hơn sản phẩm chăm sóc, ví dụ, thuốc nhuộm muối hoặc tinh bột, phải sử dụng buồng định lượng thủ công.

Lưu ý: Vui lòng xem xét hướng dẫn về chất tẩy rửa và sản phẩm làm sạch. vệ sinh Trang 34.

1. Mở ngăn đựng chất tẩy rửa.
2. Nạp chất tẩy rửa hoặc sản phẩm của việc chăm sóc trong buồng định lượng thủ công Trang 20.
3. Đóng ngăn đựng chất tẩy rửa.

15.3 Thay đổi máy phân phối /



Máy phân phối / có thể phân phối chất tẩy rửa dạng lỏng làm mềm vải. Máy phân phối dự kiến sẽ đến điều chỉnh cho nước xả vải. Để tự động phân phối một giây chất tẩy rửa dạng lỏng, thay đổi ngăn chứa.

Ghi chú

Trong trường hợp sửa đổi nội dung của máy phân phối, liều lượng cơ bản cho bình xịt này.

Nếu cả hai máy đều được sử dụng của chất tẩy rửa dạng lỏng, bạn nên điều chỉnh bộ phân phối được sử dụng trong quá trình giặt. "Nút", Trang 25

1. Nhấn và giữ i-Dos 2 trong xấp xỉ 3 giây.
2. Nhấn i-Dos 2 nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị (chất tẩy rửa dạng lỏng) hoặc (nước xả vải).

3. Đợi một lát để lưu

sự điều chỉnh.

15.4 Điều chỉnh lượng liều lượng cơ bản

Để kích hoạt liều lượng thông minh, hãy điều chỉnh lượng liều lượng hướng dẫn liều dùng cơ bản. Liều lượng cơ bản tương ứng với khuyến cáo liều lượng chất tẩy rửa được ghi trên bao bì. Điều chỉnh một lượng liều lượng cơ bản tương ứng với khuyến cáo về liều lượng chất tẩy rửa cho 4,5 kg quần áo bẩn Bình thường. Hãy tính đến độ cứng của nước.

Mẹo: Nó cũng có thể được điều chỉnh liều lượng cơ bản trong

ứng dụng Home Connect.

1. Nhấn và giữ i-Dot 1 trong xấp xỉ 3 giây.

a Màn hình hiển thị số lượng
liều lượng cơ bản đã điều chỉnh.

2. Để điều chỉnh cài đặt, nhấn /

3. Đợi một lát để lưu

sự điều chỉnh.

Lưu ý: Để điều chỉnh lượng định lượng cơ bản của bình xịt khác, lặp lại các bước với i-Dos 2.

16 Kết nối nhà

Thiết bị này có khả năng kết nối vào mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để quản lý các chức năng thông qua Ứng dụng Home Connect, thích ứng thiết lập cơ bản hoặc giám sát tình trạng hoạt động hiện tại. Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở tất cả các quốc gia. Sự sẵn có của hàm Ho-

me Connect phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Home Connect tại quốc gia của bạn. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập: www.home-connect.com.

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn trong toàn bộ quá trình đăng ký. Thực hiện theo hướng dẫn của Ứng dụng Home Connect để cấu hình cài đặt.

Mẹo: Cũng cần lưu ý lời nhắc từ ứng dụng Home Connect.

Ghi chú

Hãy lưu ý đến các hướng dẫn

các biện pháp phòng ngừa an toàn trong hướng dẫn này và hãy chắc chắn rằng bạn cũng tôn trọng họ. Nếu bạn sử dụng thiết bị bằng cách Ứng dụng Home Connect. "Bảo mật", Trang 4

Xử lý luôn được ưu tiên

từ chính thiết bị. Trong này lúc này, không thể lái xe được thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect.

16.1 Cấu hình ứng dụng Trang chủ Kết nối

1. Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động của bạn.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và cấu hình quyền truy cập cho Home Connect.

Ứng dụng Home Connect cho phép bạn sẽ hướng dẫn bạn trong toàn bộ quá trình ghi.

16.2 Adjustar Home Connect

Yêu cầu

Ứng dụng Home Connect là được cấu hình trên thiết bị di động.

Dù bạn ở đâu, thiết bị nhận được vùng phủ sóng mạng WLAN trong nước (wi i).

là

1. Nhấn trong khoảng 3 giây-
của.
2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home
Connect.

16.3 Kích hoạt Wi-Fi của thiết bị

1. Nhấn trong khoảng 3 giây-
của.
2. Nhấn nhiều lần tùy theo nhu cầu của bạn.
mắt tích cho đến khi "OFF" xuất hiện trên
màn hình hiển thị.
3. Sao xung để kích hoạt mạng wi i.
" Bật" sẽ xuất hiện trên màn hình.

Ghi chú

Nếu mạng Wi-Fi được kích hoạt, thiết bị
chơi luân phiên hiển thị "on"
và cường độ tín hiệu của
kết nối wi i.

Để thoát khỏi cài đặt Home Connect, hãy
nhấn và giữ trong khoảng 3 giây.



16.4 Tắt Wi-Fi thiết bị

1. Nhấn trong khoảng 3 giây-
của.
2. Nhấn nhiều lần tùy theo nhu cầu của bạn.
mắt tích cho đến khi "on" xuất hiện trên
trưng bày.
3. Nhấn để vô hiệu hóa mạng
wi i.
" OFF" xuất hiện trên màn hình.

Lưu ý: Để thoát khỏi cài đặt Home Connect,
hãy nhấn và giữ trong khoảng 3 giây.



16.5 Cài đặt bản cập nhật phần mềm

Lưu ý: Nếu có bản cập nhật phần mềm, một thông
báo sẽ xuất hiện trong ứng dụng Home Connect.

Để cài đặt bản cập nhật
phần mềm, hãy làm theo hướng dẫn
từ ứng dụng Home Connect.

a Trong quá trình cài đặt, bảng điều khiển
điều khiển từ xa bị khóa một phần.

a Trong trường hợp lỗi, cài đặt
Có thể mất tới 40 phút. KHÔNG
thiết lập lại cài đặt mạng
hoặc đưa thiết bị về cài đặt gốc.

16.6 Thiết lập lại cài đặt mạng lưới thiết bị

1. Nhấn trong khoảng 3 giây-
của.
2. Nhấn nhiều lần tùy theo nhu cầu của bạn.
mắt tích cho đến khi "rES" xuất hiện trong
màn hình hiển thị.
3. Nhấn trong khoảng 3 giây.

a Cài đặt mạng đã được thiết lập lại.

16.7 Khởi động từ xa

Mở khóa khởi động từ xa
thiết bị sử dụng ứng dụng Ho-me Connect.

Sử dụng
Khởi động từ xa bị vô hiệu hóa trong
các điều kiện sau đây:

Cửa thiết bị mở ra.

Nó được ép.

Sau khi mất điện,
ba lớp.

Kích hoạt khởi động từ xa

Yêu cầu

Cửa thiết bị đã đóng.
Và.

Ngăn đựng chất tẩy rửa
được chèn chặt.

Sao xung .

a Đèn sáng và thiết bị được kích hoạt để khởi động từ xa a thông qua ứng dụng Home Con-nec.

Vô hiệu hóa khởi động từ xa

Sao xung .

a Dừng hiển thị. 

16.8 Chẩn đoán từ xa

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật có thể truy cập thiết bị thông qua

Chẩn đoán từ xa khi kết nối

liên hệ với Dịch vụ nói trên nếu thiết bị được kết nối với máy chủ

Home Connect và nếu Chẩn đoán

Điều khiển từ xa có sẵn trong nước

nơi mà thiết bị được sử dụng.

Mẹo: Để biết thêm thông tin, hãy xem để kiểm tra tình trạng sẵn có

Dịch vụ chẩn đoán từ xa

ở một quốc gia cụ thể, hãy tham khảo

Trang web trợ giúp/hỗ trợ tại địa phương:

www.home-connect.com.

16.9 Bảo vệ dữ liệu

Xin lưu ý thông tin liên quan đến bảo vệ dữ liệu.

Khi kết nối lần đầu tiên

thiết bị đến một mạng lưới liên kết với

internet, thiết bị truyền tải

các loại dữ liệu sau đây

Máy chủ Home Connect (đăng ký

ban đầu):

Nhận dạng rõ ràng thiết bị

(bao gồm khóa thiết bị và địa chỉ MAC của mô-đun

Sử dụng kết nối Wi-Fi).

Chứng chỉ bảo mật mô-đun truyền thông Wi-Fi

(cho

(bảo vệ kỹ thuật thông tin kết nối).

Phiên bản phần mềm hiện tại

và phần cứng của thiết bị của bạn.

Trạng thái có thể khôi phục cài đặt gốc.

Đăng ký ban đầu chuẩn bị cho việc sử dụng các chức năng Home Connect

và nó chỉ cần thiết lần đầu tiên

rằng các chức năng Home Connect này sẽ được sử dụng.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng chức năng Home Connect chỉ có thể được sử dụng khi kết nối với ứng dụng Home Connect. Có thể

tham khảo thông tin liên quan đến

bảo vệ dữ liệu trong ứng dụng Home Connect.

17 Thiết lập cơ bản

Các cài đặt cơ bản của thiết bị có thể được điều chỉnh theo nhu cầu cá nhân.

Lưu ý: Cài đặt cơ bản cũng có thể được

có thể điều chỉnh trong ứng dụng Home Connect.

17.1 Xem các thiết lập cơ bản COS

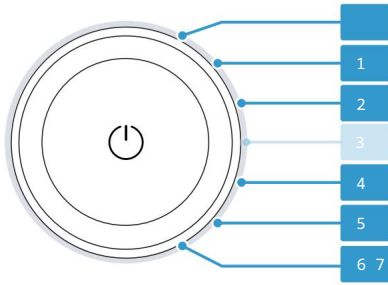
Lưu ý: Các tính năng bổ sung có thể có thông qua các bản cập nhật phần mềm. Trang 40

Nếu có bản cập nhật phần mềm

có sẵn, có thể tìm thấy nhiều hơn

thông tin trong ứng dụng Home Connect.

là



Bộ chọn chương trình với các vị trí chương trình

1 Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu âm thanh sau khi chương trình kết thúc:

0 (tắt) đến 4 (rất cao)

2 Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu âm thanh khi chọn các nút: 0 (tắt) đến 4 (rất cao)

3 Điều chỉnh độ sáng màn hình: 1 (thấp) đến 4 (rất cao)

5 Kích hoạt (bật) hoặc hủy kích hoạt (oFF) lời nhắc vệ sinh lồng giặt.

6 Hiển thị số chương trình đã hoàn thành (PC).

7 Khôi phục cài đặt gốc cho thiết bị (rES).

17.2 Sửa đổi cài đặt cơ bản

Yêu cầu: Tất cả các phím bổ sung đều được hiển thị trên màn hình. Trang 21 1. Nhấn cài đặt để truy

cập cài đặt cơ bản.

2. Chọn cài đặt cơ bản mong muốn bằng bộ chọn chương trình. Trang 41

3. Sửa đổi các thiết lập cơ bản: - Để sửa

đổi giá trị, nhấn
sơ l^o ✓

- Để khôi phục cài đặt gốc cho thiết bị, hãy
nhấn và giữ trong khoảng 3 giây.



4. Nhấn cài đặt để thoát khỏi cài đặt cơ bản.

18 Chăm sóc và vệ sinh

Để thiết bị có thể duy trì khả năng hoạt động trong thời gian dài, cần phải bảo dưỡng và vệ sinh cẩn thận.

18.1 Vệ sinh lồng giặt Vệ sinh lồng

giặt sau 20 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 40°C hoặc thấp hơn, khi đèn nhấp nháy hoặc nếu thiết bị không được sử dụng trong thời gian dài, nhưng ít nhất một lần mỗi năm.



THẬN TRỌNG Có nguy

cơ bị thương!

Giặt ở nhiệt độ thấp và thiết bị không được thông gió có thể làm hỏng lồng giặt và gây thương tích. Chạy chương trình thường xuyên

vệ sinh hoặc rửa lồng giặt ở nhiệt độ ít nhất 60°C. Để thiết bị khô sau mỗi lần sử dụng, mở ngăn

chứa chất tẩy rửa và cửa máy.

Chọn chương trình giặt cotton/cotton 90°C hoặc chương trình vệ sinh lồng giặt trong ứng dụng Home Connect.

Chạy chương trình mà không có quần áo bằng cách sử dụng bột giặt với thuốc tẩy oxy hoặc chất tẩy rửa để làm sạch bên trong thiết bị.

18.2 Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa

Nếu bạn muốn thay chất tẩy rửa dạng lỏng hoặc nước xả vải trong ngăn đựng, liều lượng của một sản phẩm khác hoặc, nếu ngăn đựng chất tẩy rửa là bẩn, vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa.

CHÚ Ý!

Bộ phận bơm chứa các thành phần điện. Các thành phần điện có thể bị hư hỏng nếu

tiếp xúc với chất lỏng.

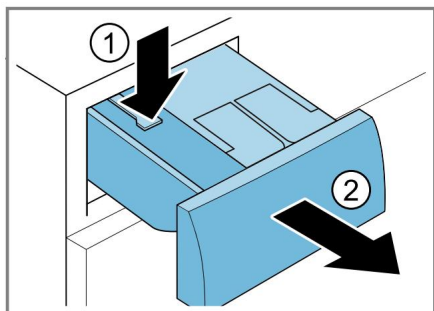
Không rửa bộ phận bơm trong máy rửa chén hoặc nhúng nó vào nước.

Bảo vệ kết nối điện khỏi mặt sau của độ ẩm, từ chất tẩy rửa và cặn bã của nước xả vải.

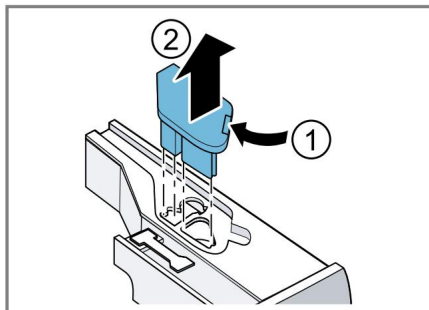
1. Đặt thiết bị ở chế độ chờ. Trang 37

2. Mở ngăn đựng chất tẩy rửa.

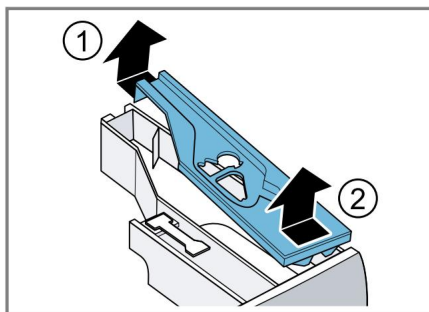
3. Nhấn miếng xuống răng cửa và loại bỏ ngăn để làm chất tẩy rửa.



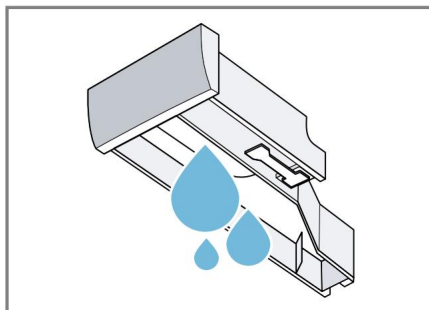
4. Tháo cụm bơm.



5. Mở nắp ngăn chứa. ment cho chất tẩy rửa trên một phần phía sau và tháo nó ra.

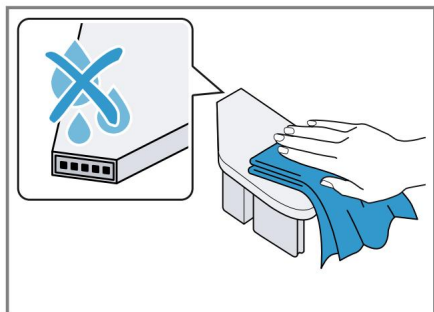


6. Đổ hết ngăn đựng chất tẩy rửa.

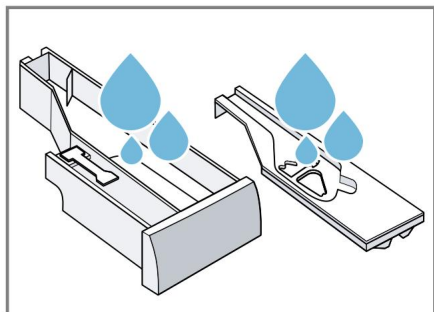


là

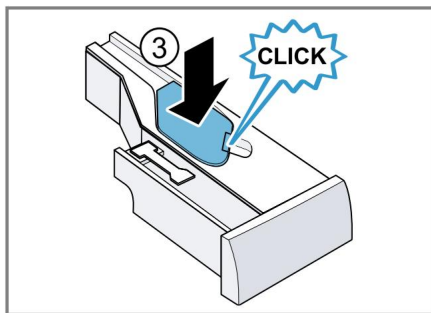
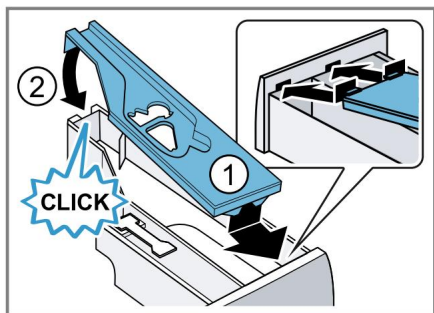
7. Làm sạch bộ phận bơm bằng một miếng vải ẩm.



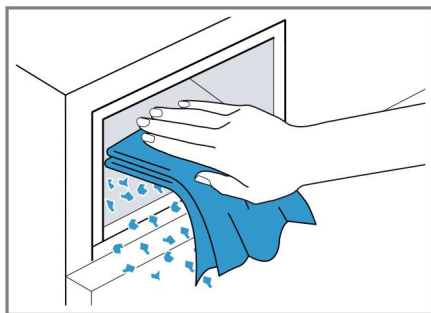
8. Lau sạch ngăn đựng chất tẩy rửa và nắp bằng vải mềm và ướt hoặc bằng vòi hoa sen.



9. Làm khô và lắp lại ngăn đối với chất tẩy rửa, nắp và bộ phận bơm.



10. Vệ sinh hộp ngăn dùng làm chất tẩy rửa cho thiết bị.



11. Đóng ngăn đựng chất tẩy rửa.



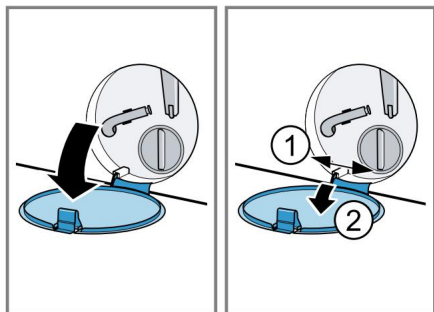
18.3 Làm sạch máy bơm thoát nước

Làm sạch máy bơm thoát nước bằng thường xuyên, ít nhất một lần một năm, và cả trong trường hợp hỏng hóc, ví dụ: ví dụ., trong trường hợp bị tắc nghẽn hoặc có tiếng gõ.

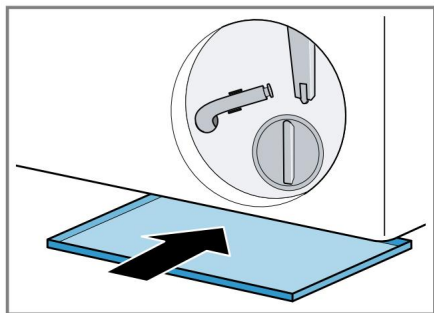
Làm rỗng máy bơm thoát nước

1. Tắt vòi nước.

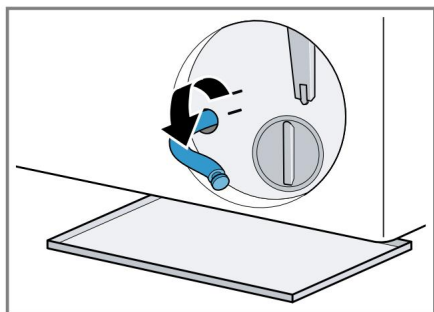
2. Đặt thiết bị ở chế độ chờ. Trang 37
3. Ngắt kết nối cáp khỏi thiết bị từ lưới điện.
4. Mở cửa bảo trì và xóa nó đi.



5. Đặt một thùng chứa phù hợp dưới lỗ mở để thoát nước bọt.



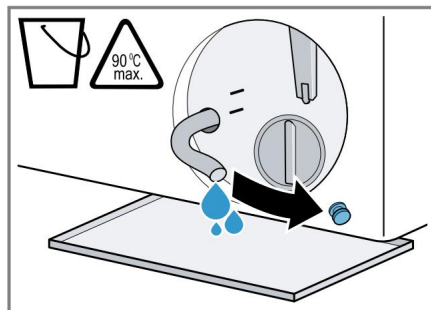
6. Tháo ống thoát nước ra khỏi sự khuất phục.



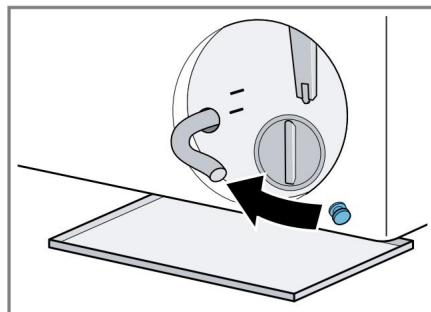
7.  **THẬN TRỌNG** - Nguy cơ bỏng do chất lỏng nóng! Khi giặt bằng chương trình nhiệt độ cao, nước giặt sẽ trở nên rất nóng.

Không chạm vào nước giặt nóng.
cái.

Để xả nước rửa vào
hộp đựng, tháo nắp ra
đóng lại.

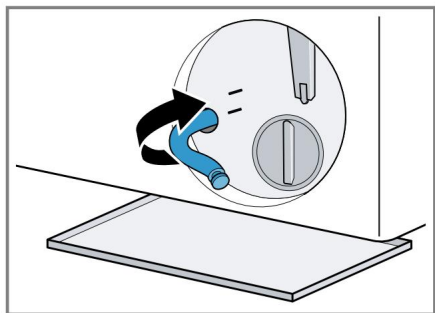


8. Sau khi đổ hết, lắp lại nút bịt kín.



là

9. Gắn ống thoát nước vào giá đỡ.



Làm sạch máy bơm thoát nước

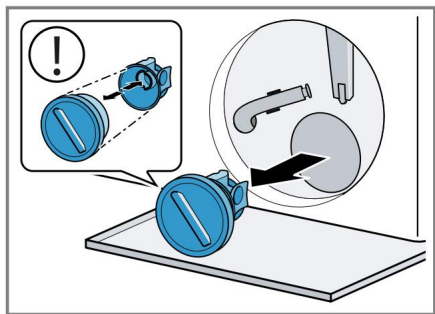
Yêu cầu: Máy bơm thoát nước phải trống. Trang 44

1. Vì vẫn có thể có

nước còn sót lại trong máy bơm thoát nước, hãy cẩn thận tháo nắp máy bơm.

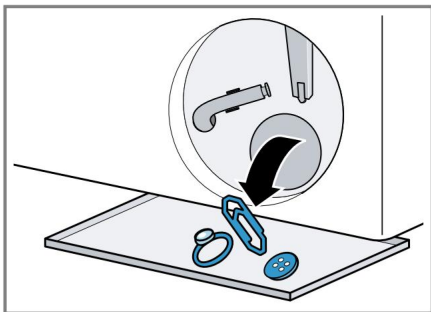
- Bụi bẩn thô có thể làm tắc nghẽn bộ lọc.

bị kẹt trong nhà ở của
bơm. Loại bỏ bụi bẩn và
tháo bỏ bộ lọc.

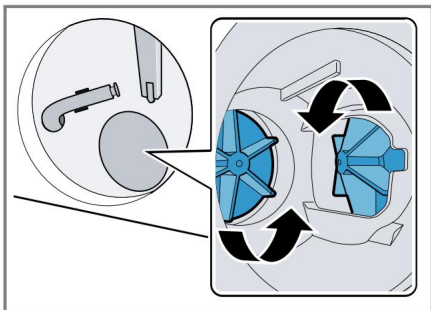


Nắp bơm bao gồm
hai thành phần có thể được
tháo rời để vệ sinh.

2. Vệ sinh khoang bên trong,
ren của nắp bơm và
vỏ của nó.

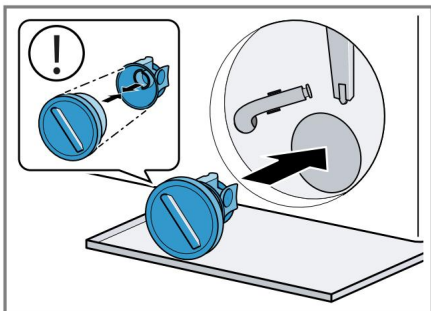


3. Đảm bảo cả hai cánh quạt đều quay
tự do.



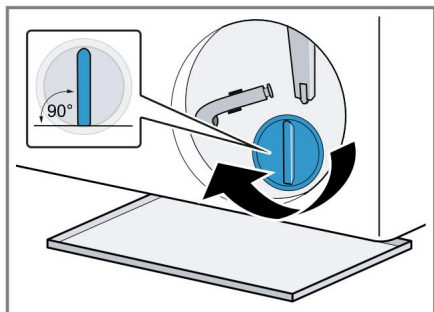
4. Lắp lại nắp bơm.

- Đảm bảo các bộ phận
của nắp bơm là
lắp ráp đúng cách.



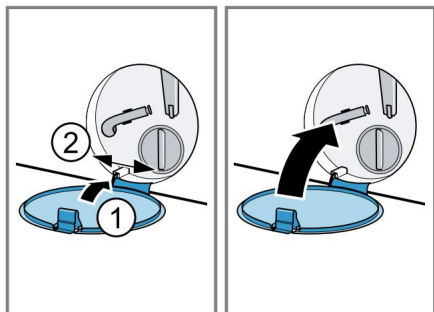
5. Vặn chặt nắp bơm cho đến khi

phần trên cùng.



Tay cầm của nắp bơm phải ở vị trí thẳng đứng.

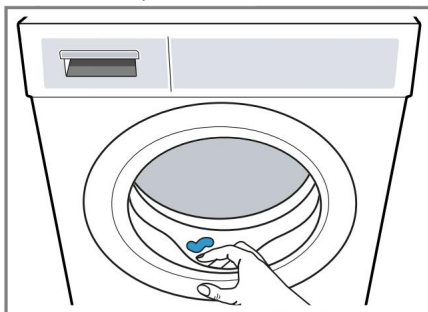
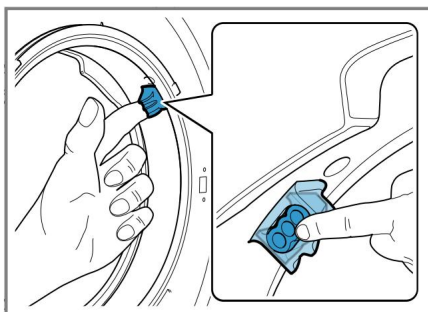
6. Lắp lại nắp bảo trì và đóng lại.



18.4 Làm sạch nắp đậy và

Vệ sinh khóa thường xuyên
và.

1. Mở cửa. Trang 35

2. Loại bỏ các vật lạ và
xơ vải từ nắp cao su.3. Loại bỏ các chướng ngại vật khỏi
cửa vào mở.4. Làm sạch bên ngoài và bên trong
đệm nắp cao su bằng vải ẩm và lau khô.

là

19 Xử lý sự cố nhỏ

Người dùng có thể tự khắc phục những lỗi nhỏ của thiết bị này. Bạn nên sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Bằng cách này, có thể tránh được những chi phí không cần thiết.

CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Không bao giờ sửa đổi thiết bị hoặc các tính năng của thiết bị về mặt kỹ thuật. Chỉ có nhân viên chuyên môn mới được thực hiện sửa chữa và can thiệp trên thiết bị.

Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị chuột.

Nếu cấp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế. Phải được kiểm tra bởi nhà sản xuất, Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc người có trình độ chuyên môn để tránh những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục	Chế độ tiết kiệm
Màn hình tắt và nhấp nháy. 	điện đang hoạt động. Nhấn  .	
Đ:36 -10 / Đ:30 -80	Ổng thoát nước được kết nối quá cao, xoắn, tắc hoặc kéo dài một cách trái phép. Kiểm tra việc lắp đặt ống xả.	
Nước giặt không được xả ra.		

anh ta. Trang 15

Ổng thoát nước hoặc ống thoát khí bị tắc. Vệ sinh ống thoát nước và ống thoát khí.

Máy bơm thoát nước bị tắc hoặc nắp máy bơm không được lắp đặt đúng cách. Kiểm tra xem nắp đã được lắp đúng chưa

từ quả bom. Trang 44 Làm sạch
máy bơm thoát nước. Trang 44 Liều lượng chất tẩy rửa quá
cao. Nếu liều lượng thông minh được kích hoạt, hãy giảm

liều lượng cơ bản. Trang 39 Nếu định
lượng thủ công, hãy giảm lượng chất tẩy rửa trong chu trình giặt
tiếp theo với cùng khối lượng quần áo. được kích hoạt.



Thất bại	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đ:36 -10 / Đ:30 -80 Nước không được thoát ra giặt giữ.	Khởi động chương trình hoặc chương trình phù hợp để đổ rác. Trang 29
E:36 -25 -26	Máy bơm thoát nước bị tắc. Vệ sinh máy bơm thoát nước. Trang 44
E:38 -25 -26	Máy bơm thoát nước bị tắc. 1. Làm sạch lồng giặt. Trang 42 2. Nếu lỗi vẫn còn, hãy vệ sinh bơm xả. Trang 44
	Lỗ thông hơi của gioăng cao su bị chặn. Vệ sinh lỗ đầu vào trong nắp mui.
E:10 -00 -10 -20	Máy bơm của hệ thống định lượng thông minh là bị chặn. 1. Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa. Trang 43 2. Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 57 Lưu ý: Cho đến khi lỗi được khắc phục, hệ thống định lượng thông minh có thể bị vô hiệu hóa và thực hiện định lượng thủ công. Trang 25
H:32	Thiết bị đã ngừng quay vì sự phân bố quần áo không đồng đều. Phân phối lại quần áo trong lồng giặt.
E:30-10 / 	Vòi nước đã đóng. Mở vòi nước. Ống cấp nước bị gấp khúc hoặc bị giam cầm. Kiểm tra việc lắp đặt ống cung cấp. sự chú ý đến nước. Trang 15
	Bộ lọc ở đầu vào nước bị tắc. Vệ sinh bộ lọc nước đầu vào.
	Áp suất nước quá thấp. Kiểm tra xem lực ấn vào chìa khóa có đủ mạnh không. Nước.
	Hệ thống đo mực nước bị lỗi. Với thông báo lỗi, thiết bị bắt đầu một quá trình bơm.

là

Thất bại	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố 1. Đợi	
E:30-10 / 	khoảng 5 phút, cho đến khi sản phẩm dừng bơm. 2. Khởi động lại thiết bị. Nếu cần thiết, quá trình bơm sẽ bắt đầu lại. 3. Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng.	
E:35-10	Trang 57 Thiết bị bị rò rỉ. 1. Tắt vòi nước. 2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 57 Lỗi	
E:30-20	vận hành nghiêm trọng. Tắt vòi nước. Khi có thông báo lỗi, thiết bị sẽ bắt đầu quá trình bơm. 1. Đợi khoảng 5 phút cho đến khi sản phẩm dừng bơm. 2. Khởi động lại thiết bị. Nếu cần thiết, quá trình bơm bắt đầu từ mới. 3. Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 57 Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Nếu định lượng thủ công, hãy giảm lượng chất tẩy rửa trong chu trình giặt tiếp theo với cùng khối lượng quần áo. Đã thêm nước. Không đổ thêm nước vào thiết bị trong khi máy đang hoạt động.	
Tất cả các mã lỗi khác.	Lỗi 1. Nhấn và giữ trong khoảng 5 giây để khởi động lại thiết bị. 2. Nếu lỗi xảy ra lần nữa, hãy rút phích cắm ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong ít nhất 30 giây. Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 3. Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 57 Khi gọi điện, vui lòng cung cấp thông báo lỗi chính xác. Nếu có thể, hãy ghi lại sự cố bằng hình ảnh và video.	

Thất bại	Nguyên nhân và cách khắc phục Ngăn chứa chất tẩy
	rửa không được lắp hoàn toàn. Lắp ngăn đựng chất tẩy rửa vào.
	Bộ phận bơm không được lắp đúng cách. Kiểm tra xem cụm bơm đã được lắp đúng cách chưa. Trang 43
	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Trộn một thìa nước xả vải với 0,5 lít nước và đổ hỗn hợp vào khoang định lượng thủ công (không thực hiện thao tác này khi giặt quần áo ngoài trời, quần áo thể thao hoặc quần áo có lông vũ). Nếu liều lượng thông minh được kích hoạt, hãy giảm liều lượng cơ bản. Trang 39 Nếu định lượng thủ công, hãy giảm lượng chất tẩy rửa trong chu trình giặt tiếp theo với cùng khối lượng quần áo.
	Cần phải vệ sinh lồng giặt. Vệ sinh lồng giặt. Trang 42 Lỗi phần mềm.
Màn hình và các nút nhấn không phản ứng.	1. Nhấn và giữ trong khoảng 5 giây để khởi động lại thiết bị. 2. Nếu lỗi xảy ra lần nữa, hãy rút phích cắm ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong ít nhất 30 giây. Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.
Home Connect không hoạt động bình thường.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. 1. Đặt lại cài đặt mạng của thiết bị. Trang 40 2. Cấu hình lại Home Connect. Trang 39 Truy cập www.home-connect.com.
Không thể kích hoạt i-Dos 1/i-Dos 2.	Chương trình đã chọn hoặc tiến trình của chương trình giặt không hỗ trợ định lượng thông minh. Sử dụng buồng định lượng thủ công. Trang 38 Khóa trẻ em đã được kích hoạt. Tắt chức năng khóa trẻ em.
Chương trình đã chọn không khởi động.	Hết trang 37. Được kích hoạt. Kiểm tra xem bộ kết thúc có được kích hoạt không. . Trang 26



là

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Chương trình đã chọn không khởi động.	Ngăn chứa chất tẩy rửa không được lắp hoàn toàn. Lắp ngăn đựng chất tẩy rửa vào.
Chương trình đã kết thúc hoặc tạm dừng, nhưng cánh cửa thì không mở ra.	Nhiệt độ quá cao. Bắt đầu chương trình hoặc chờ nhiệt độ giảm xuống. nhiệt độ. Mức nước quá cao. Khởi động chương trình hoặc chương trình phù hợp để đổ rác. Trang 29
Cửa không thể mở được nếu nó xảy ra mất điện.	Cánh cửa đã bị khóa. Mở cửa bằng nút nhả khẩn cấp. Trang 55
Những cú giặt trong trống sau khi bắt đầu chương trình.	Đây không phải là lỗi. Một cuộc thử nghiệm động cơ bên trong đã được tiến hành. Không cần thực hiện hành động nào.
Trống cứ quay nhưng nước không thoát ra ngoài.	Đây không phải là lỗi. Phát hiện tải được kích hoạt trong tối đa 2 phút. Không cần thực hiện hành động nào.
Không thấy có nước trong trống của thiết bị.	Đây không phải là lỗi. Nước vẫn ở bên dưới vùng có thể nhìn thấy. Không cần thực hiện hành động nào.
Chu kỳ quay được lặp lại nhiều lần.	Đây không phải là lỗi. Thiết bị đã phát hiện một mất cân bằng và cố gắng loại bỏ nó bằng cách phân phối một số lần quần áo. Không cần thực hiện hành động nào.
Rung động, chuyển động và âm thanh mạnh từ máy trong quá trình quay.	Thiết bị không được cân bằng đúng cách. Cân bằng thiết bị. Trang 16 Các chân của thiết bị chưa được cố định. Cố định chặt chân thiết bị. Trang 16 Bảo hiểm vận chuyển không được hủy bỏ. Xóa bảo hiểm vận chuyển.
Tốc độ quay chưa đạt cao.	Thiết bị giảm tốc độ quay xuống bù đắp cho sự mất cân bằng. Không cần thực hiện hành động nào.
Thời gian của chương trình được thay đổi trong quá trình giặt.	Đây không phải là lỗi. Sự phát triển của chương trình là được tối ưu hóa điện tử, một lần rửa bổ sung đã được kích hoạt do có một lượng lớn bọt hoặc sự mất cân bằng được bù đắp. Không cần thực hiện hành động nào.

Hồng	Nguyên nhân và cách khắc phục
học Tiếng rit, tiếng huýt sáo hoặc tiếng kêu cọt két hoặc kéo kẹt hút.	Đây không phải là lỗi. Nước được hấp thụ, chất tẩy rửa và nước xả vải được định lượng và tiến hành thử nghiệm. hoạt động hoặc nước rửa được xả ra ngoài. Không cần thực hiện hành động nào.
Tiếng ồn ầm ầm và những cú sốc trong máy bơm thoát nước.	Có vật lạ trong máy bơm thoát nước. Vệ sinh máy bơm thoát nước. Trang 44
Kết quả rửa không đủ hoặc còn cặn của chất tẩy rửa trong quần áo.	Chất tẩy rửa có thể chứa các chất chống thấm nước và có thể bám vào quần áo. Khởi động chương trình  hoặc chải quần áo sau đó từ việc sấy khô.
	Chất tẩy rửa trong ngăn chứa đã đặc lại hay chưa là loại phù hợp. 1. Kiểm tra xem chất tẩy rửa có phù hợp không. Trang 34 2. Kiểm tra xem chất tẩy rửa có bị đặc lại trong máy phân phối. 3. Nếu chất tẩy rửa không phù hợp hoặc bị đặc lại, hãy đổ chất tẩy rửa ra và vệ sinh ngăn chứa. Trang 43
	Liều lượng cơ bản không được thiết lập một cách chính xác. Điều chỉnh liều lượng cơ bản. Trang 39
Các mảng ẩm ướt đã hình thành trên quần áo ở cuối chương trình smartFinish. 	Những giọt nước từ lồng giặt hoặc cửa máy giặt làm ẩm quần áo. Những giọt nước rơi ra hơi nước ngưng tụ hoặc hơi ẩm còn sót lại từ chương trình giặt trước đó. Ủi quần áo hoặc phơi khô. Ai.
Quần áo vẫn còn quá ướt sau khi ly tâm.	Đã thiết lập tốc độ quay thấp. Khởi động chương trình  . Cài đặt tốc độ quay cao hơn cho chu trình giặt tiếp theo. Thiết bị giảm tốc độ quay xuống bù đắp cho sự mất cân bằng. 1. Phân phối lại quần áo trong lồng giặt. 2. Khởi động chương trình  .
Sự hình thành nếp nhăn.	Chương trình đã chọn không phù hợp với loại của mô. Cài đặt chương trình phù hợp. Trang 29 Đã thiết lập tốc độ quay cao.

là

Sự	Nguyên nhân và cách khắc phục
hình thành nếp nhăn.	Đặt tốc độ quay thấp hơn thành- cho chu trình giặt tiếp theo. Tải trọng không đủ. Tôn trọng lượng tải tối đa của chương trình- mẹ. Trang Chuẩn bị quần áo để giặt. Trang 33
Nước đang thoát ra khỏi ống cấp nước.	Ống cấp nước không được kết nối đúng cách hoặc bị hỏng. Kiểm tra việc lắp đặt ống cung cấp. sự chú ý đến nước. Trang 12 Nếu có hư hỏng, vui lòng thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 57
Nước đang thoát ra khỏi ống thoát nước.	Ống thoát nước được kết nối kém hoặc bị Bị hư hại. Kiểm tra việc lắp đặt ống xả. anh ta. Trang 12 Nếu có hư hỏng, hãy thay ống xả.
Nước chảy ra từ bên dưới từ cửa ra vào.	Bụi bẩn trên cửa hoặc ống thổi gây ra rò rỉ. Vệ sinh cửa và ống thổi.
Mùi hôi đã hình thành bên trong thiết bị.	Độ ẩm và cặn chất tẩy rửa có thể thúc đẩy sự phát triển của vi khuẩn. Vệ sinh lồng giặt. Trang 42 Khi không sử dụng máy, ngăn chứa chất tẩy rửa và cửa máy phải mở để nước còn sót lại có thể khô hết.

19.1 Mở khóa khẩn cấp

Mở khóa cửa

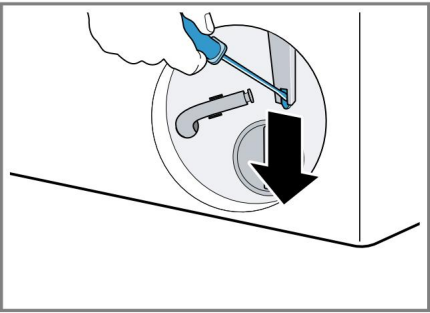
Yêu cầu: Máy bơm thoát nước phải trống. Trang 44

1. CHÚ Ý! Rò rỉ nước
có thể gây ra thiệt hại về vật chất.

Không mở cửa nếu nhìn thấy nước.
qua kính.

Kéo chốt nhả khẩn cấp bằng dụng cụ phù hợp

xuống và thả ra.



a Khóa cửa không được mở.

2. Lắp và cố định nắp.
BẢO TRÌ .
3. Đóng cửa bảo trì.
ĐẾN.

19.2 Phục hồi

thẻ điện tử

1. Nhấn và giữ để 
xấp xỉ 5 giây để khởi động lại
thiết bị.
2. Nếu lỗi xảy ra lần nữa,
rút phích cắm thiết bị ra khỏi nguồn điện
điện trong ít nhất 30 giây.

Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc
ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy thông báo cho bộ
phận chăm sóc khách hàng. Trang 57

Khi gọi, hãy chỉ ra tin nhắn
lỗi chính xác. Nếu có thể, hãy ghi
lại sự cố bằng hình ảnh và video.
Bạn.

20 Vận chuyển, lưu trữ và
xử lý
của chất thải

20.1 Tháo rời thiết bị

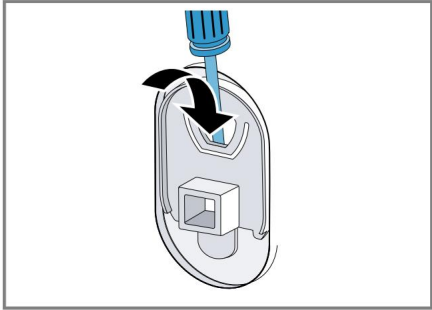
1. Tắt vòi nước.
2. Xả hết nước trong ống cấp nước.
3. Đặt thiết bị ở chế độ chờ. Trang 37
4. Rút cáp kết nối
từ ổ cắm điện của thiết bị.
5. Xả nước giặt.
"Vệ sinh máy bơm thoát nước",
Trang 44
6. Tháo rời các ống.
7. Đổ hết thuốc trong hộp đựng.

là

20.2 Đặt khóa chuyên chở

Để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển, hãy khóa chặt thiết bị trước khi vận chuyển.

1. Tháo nắp xói bằng tua vít phù hợp.



Cất nắp xo ở nơi an toàn.

2. Đặt 4 khóa vận chuyển cái.

20.3 Đưa thiết bị trở lại hoạt động

Bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin trong "Cài đặt và kết nối", Trang 12 và "Bắt đầu chu trình giặt rửa", Trang 17.

20.4 Xử lý thiết bị đã sử dụng

Cảm ơn sự xử lý tôn trọng với môi trường, vật liệu có giá trị có thể được tái sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị nhốt

trên thiết bị và do đó gây nguy hiểm

cuộc sống của anh ấy.

Không lắp đặt thiết bị phía sau một cánh cửa ngăn cản hoặc chặn lại mở cửa thiết bị.

Trong trường hợp thiết bị đã qua sử dụng, mang phích cắm của cáp kết nối mạng, sau đó cắt nó
cáp kết nối nguồn điện và phá hủy khóa cửa thiết bị theo cách mà cửa

không thể đóng lại được nữa.

1. Rút cáp kết nối từ ổ cắm điện.
2. Cắt cáp kết nối màu đỏ.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
Bạn có thể có được thông tin về những con đường và khả năng hiện tại vật liệu thải từ bạn nhà phân phối hoặc hội đồng địa phương.



Thiết bị này được đánh dấu bằng biểu tượng tuân thủ Chỉ thị Châu Âu

2012/19/EU liên quan đến thiết bị điện và thiết bị điện tử đã qua sử dụng (Re-

¹ Số lượng nắp xo thay đổi tùy theo từng mẫu.

thiết bị điện và điện tử thải
loại (WE-EE).

Chỉ thị cung cấp
khuôn khổ chung hợp lệ
trong toàn bộ phạm vi của
Liên minh châu Âu cho
rút lui và tái sử dụng
tử chất thải của
thiết bị điện và
thiết bị điện tử.

21 Dịch vụ hỗ trợ Kỹ thuật

Phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan đến
hoạt động theo quy định thiết kế

Hữu cơ có thể được mua tại
Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi trong ít
nhất 10 năm kể từ
tức ngày giới thiệu vào
thị trường thiết bị này trong Khu vực Kinh
tế Châu Âu.

Lưu ý: Sự can thiệp của Dịch vụ
Hỗ trợ kỹ thuật miễn phí tại
trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành của
nhà sản xuất.

Để biết thông tin chi tiết
về thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành

ở quốc gia của bạn, vui lòng liên hệ
Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi hoặc
nhà phân phối của bạn hoặc tham khảo trang
web của chúng tôi.

Khi bạn liên hệ với
Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, đừng quên ghi rõ số
sản phẩm

(E-Nr.), số sản xuất (FD)
và số đếm (Z-Nr.) của
thiết bị.

Chi tiết liên lạc của Dịch vụ
Hỗ trợ kỹ thuật được đặt tại
trong thư mục đính kèm hoặc trong của chúng tôi
trang web.

21.1 Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số sê-ri đếm (Z-Số)

Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số

đếm (Z-Nr.) được đặt tại
biên tên thiết bị.

Nơi đặt tấm biển
của các tính năng thay đổi tùy thuộc vào
người mẫu:

ở bên trong cửa.

ở bên trong cửa sập
BẢO TRÌ.

ở mặt sau của thiết bị.

Để tìm lại một cách nhanh chóng
dữ liệu thiết bị hoặc số
Số điện thoại bộ phận trợ giúp
Kỹ thuật, bạn có thể viết ra những dữ liệu như vậy.

21.2 Bảo hành hệ thống AQUA-STOP

Ngoài các quyền bảo hành
pháp lý liên quan đến người bán sản phẩm phái sinh
của hợp đồng mua bán và của chúng tôi
bảo hành thiết bị được cấp như
nhà sản xuất, chúng tôi cấp bảo hành
bổ sung theo các điều kiện sau đây.

Chúng tôi sẽ bồi thường cho người dùng
cá nhân về bất kỳ thiệt hại nào gây ra.
trong nhà của họ do lỗi hoặc
Lỗi hệ thống AQUA-STOP.

Để đảm bảo bảo vệ thiết bị chống lại sự rò
 rỉ của
nước, phải được kết nối với lưới điện.

Sự đảm bảo trách nhiệm
sẽ vẫn có hiệu lực trong suốt
tuổi thọ của thiết bị.

Đối với việc áp dụng bảo lãnh
Điều cần thiết là thiết bị
với hệ thống Aqua-Stop đã được lắp ráp và
kết nối bởi đội ngũ nhân viên chuyên môn
sau

là

hướng dẫn của chúng tôi, bao gồm,
cũng như phần mở rộng được lắp đặt
đúng cách của hệ thống Aqua-Stop
(phụ kiện gốc).

Bảo đảm của chúng tôi không bao gồm
ống và vòi bị lỗi
dẫn đến sự kết hợp
của hệ thống Aqua-Stop trên vòi
Nước.

Các thiết bị được trang bị hệ thống
Aqua-Stop không cần giám sát
trong quá trình hoạt động của nó.

Bạn cũng không nên khóa vòi nước.
nước sau khi thiết bị đã hoạt động
xong. Người ta chỉ khuyến cáo nên
tắt vòi nước.

trong trường hợp người dùng
sẽ vắng mặt ở nhà bạn
trong một thời gian dài
(ví dụ: kỳ nghỉ kéo dài nhiều tuần).

22 Giá trị tiêu thụ

Thông tin sau đây được cung cấp theo quy định thiết kế
Hữu cơ EU. Các giá trị được chỉ định cho các chương trình khác ngoài eco
40-60 chỉ mang tính chất tham khảo và đã được xác định theo tiêu chuẩn
Áp dụng tiêu chuẩn EN60456. Chức năng định lượng tự động đã bị vô hiệu hóa
vì mục đích này.
Cảnh báo thử nghiệm so sánh: Tất chức năng định lượng tự động trừ khi chức năng
này là đối tượng của thử nghiệm.

Chương trình	Trọng tải (kg)	Khoảng thời gian của chương trình (giờ:phút) ¹	Tiêu thụ- thụ của năng lượng (kWh/ chu kỳ) ¹	Tiêu cách thức nước (l/ chu kỳ) ¹	Tempe Ratura tối đa- Và (°C) 5 phút ¹	Bổ nhận ly tâm (vòng/phút) ¹	Hume- dad dư thừa (%) ¹
sinh thái 40-602	10,0	3:55	0,600	69,0	30	1400	53,00
sinh thái 40-602	5,0	2:55	0,270	49,0	25	1400	53,00
sinh thái 40-602	2,5	2:45	0,125	33	23	1400	53,00
cotton / al- cotton 20 °C	10,0	3:30	0,570	100,0	24	1400	49,00
cotton / al- cotton 40 °C	10,0	3:30	1.410	100,0	43	1400	49,00
cotton / al- cotton 60 °C	10,0	3:17	2.290	100,0	62	1400	49,00
cotton / al- cotton 40 °C + phòng trước. 	10,0	3:59	1.510	111.0	42	1400	49,00
tổng hợp 40 °C	4,0	2:29	0,820	51,0	44	1200	33,00
trộn len	4,0	1:04	0,700	44,0	42	1400	53,00
 40 °C / len 30 °C	2,0	0:36	0,210	40,0	24	800	30,00

¹ Giá trị thực tế có thể khác với giá trị được chỉ định do
tác động của áp suất nước, độ cứng và nhiệt độ đầu vào, cũng như nhiệt độ môi
trường, loại và số lượng đồ giặt và mức độ bẩn của chúng, chất tẩy rửa được sử
dụng, sự biến động trong nguồn cung
của dòng điện và các chức năng bổ sung được chọn.
² Chương trình thử nghiệm theo Quy định thiết kế sinh thái của EU
và quy định về nhãn năng lượng của EU với nước lạnh (15 °C).

là

23 Dữ liệu kỹ thuật

Chiều cao của thiết bị	84,5cm
Chiều rộng của thiết bị	59,8cm
Độ sâu của thiết bị	59,0cm
Độ sâu của thiết bị với cửa đóng	63,8cm
Độ sâu của thiết bị với cửa mở	109,0cm
Cân nặng	82,8kg
Tải trọng cho phép tối đa	10,0kg
Điện áp nguồn 220-240 V, 50Hz	
 Sự bảo vệ cài đặt tối thiểu	10 giờ sáng
Công suất danh định 2300 W	
Tiêu thụ điện năng	Chế độ chờ: 0,50W Chế độ không tắt nguồn: 0,50 W Thời gian cho đến phù hợp chế độ sẵn sàng mạng (wi i): 5 phút Chế độ chuẩn bị màu đỏ (wi - i): 2,00 W

Áp suất nước Tối thiểu :	100kPa (1 thanh) Tối đa : 1000kPa (10 thanh)
Chiều dài của ống cấp liệu	150cm
Nước	
Chiều dài của ống thoát nước	150cm
Chiều dài của cáp kết nối vào mạng lưới	160cm

Sản phẩm này chứa các nguồn sáng có hiệu suất cao năng lượng F. Nguồn sáng là có sẵn như phụ tùng thay thế và chỉ có thể thay thế được thực hiện bởi nhân viên chuyên môn. Để biết thêm thông tin về mô hình, hãy xem trang [trang web https://eprel.ec.europa.eu/qr/19858711](https://eprel.ec.europa.eu/qr/19858711) . Địa chỉ web này liên kết với EPREL, cơ sở dữ liệu chính thức của các sản phẩm EU.

23.1 Thông tin liên quan để phần mềm miễn phí và mã nguồn mở

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm được cấp phép là phần mềm miễn phí và mã nguồn mở. mã nguồn mở cho bản quyền tác giả.

Thông tin giấy phép tương ứng được lưu trữ trong thiết bị. Bạn cũng có thể truy cập thông tin giấy phép tương ứng thông qua ứng dụng Home Connect: "Hỗ trợ ->

¹ Chỉ có giá trị đối với các quốc gia thuộc Khu vực kinh tế châu Âu

Thông báo pháp lý -> Thông tin
"giấy phép".1 Bạn có thể tải xuống thông
tin giấy phép từ trang
trang web thương hiệu sản phẩm. (Tìm
kiếm mẫu thiết bị và các thông tin khác
tài liệu trên trang web của
sản phẩm). Bạn cũng có thể yêu cầu thông
tin tương ứng tại ossrequest@bshg.com
hoặc BSH

Công ty TNHH Thiết bị gia dụng, Carl-Wery-Str. 34,
D-81739 Munich.

Mã nguồn sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

Gửi yêu cầu của bạn tới [ossre-](mailto:ossre-quest@bshg.com)

quest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte

Công ty TNHH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739
Munich.

Asunto: „OSSREQUEST“

Bạn sẽ phải thanh toán chi phí xử lý
đơn đăng ký của mình. Ưu đãi này

Có giá trị trong ba năm kể từ ngày cấp.

mua hàng đóng lại, ít nhất là,

trong thời gian chúng tôi cung cấp

hỗ trợ kỹ thuật và phụ tùng thay thế cho
thiết bị tương ứng.

24 Tuyên bố về sự phù hợp

Nhân tiện, BSH Home Appliances

GmbH, chứng nhận rằng thiết bị có

Chức năng Home Connect đáp ứng

với các yêu cầu cơ bản và phần còn lại

của các quy định hiện hành của Chỉ
thị 2014/53/EU.

Có một tuyên bố về sự phù hợp

với MANG chỉ tiết tại siemens-home.bsh-

group.com trên trang web

của sản phẩm tương ứng với bạn

thiết bị trong phần tài liệu bổ sung.



¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

62

Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép của nhãn hiệu Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC [siemens-home.bsh-
group.com](http://siemens-home.bsh-group.com)

9001949758

9001949758 (041217)

là